

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TRUNG HỌC

ĐINH DUY HÙNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
CHIẾN KHU MUỜNG KHỎI
TRONG PHONG TRÀO KHÁNG NHẬT CỨU NƯỚC
VÀ TỔNG KHỎI NGHĨA THÁNG TÁM NĂM 1945

Mã sinh viên: 2652490036
Nghành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí

NINH BÌNH, 2026

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TRUNG HỌC

ĐINH DUY HÙNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
CHIẾN KHU MUỜNG KHỎI
TRONG PHONG TRÀO KHÁNG NHẬT CỨU NƯỚC
VÀ TỔNG KHỎI NGHĨA THÁNG TÁM NĂM 1945

Mã sinh viên: 2652490036

Nghành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí

Người hướng dẫn: TS. Đinh Văn Viễn

NINH BÌNH, 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những kết quả trong đề tài khóa luận: “Chiến khu Mường Khói trong Phong trào kháng Nhật cứu nước và Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945” là quá trình nghiên cứu tìm hiểu của cá nhân tôi. Tôi xin đảm bảo rằng tôi không sao chép ở bất cứ tài liệu tương tự mà tất cả được trình bày dựa trên là quan điểm của cá nhân tôi trong quá trình nghiên cứu, những nguồn tài liệu được sử dụng đảm bảo có nguồn gốc xuất xứ cụ thể, rõ ràng và được trích dẫn đúng theo quy định. Nếu sai sót tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của Nhà trường.

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026.

Sinh viên

Đinh Duy Hưng

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

1. Họ tên người hướng dẫn: T.S. Đinh Văn Viễn

2. Đơn vị: Khoa Văn hóa - Du lịch

3. Họ và tên sinh viên: Đinh Duy Hưng

4. Mã sinh viên: 2652490036

5. Khoa: Sư phạm Trung học

6. Tên đề tài khóa luận: Chiến khu Mường Khói trong Phong trào kháng Nhật cứu nước và Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Tôi xác nhận rằng tôi đã trực tiếp hướng dẫn sinh viên Đinh Duy Hưng thực hiện khóa luận tốt nghiệp và đồng ý cho sinh viên Đinh Duy Hưng được phép bảo vệ đề tài khóa luận tốt nghiệp đại học mà sinh viên đã thực hiện!

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026.

Người hướng dẫn

Đinh Văn Viễn

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	5
4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	5
5. Phương pháp nghiên cứu	6
6. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn	6
7. Bố cục.....	7
CHƯƠNG 1	8
1.1. Bối cảnh lịch sử và cơ sở hình thành chiến khu Mường Khói	8
1.1.1. Bối cảnh lịch sử.....	8
1.1.2. Cơ sở hình thành chiến Khu Mường Khói	13
1.2. Sự thành lập và hoạt động của chiến khu Mường Khói.....	18
1.2.1. Sự thành lập chiến khu Mường Khói	18
1.2.2. Hoạt động của chiến khu Mường Khói.....	22
Tiểu kết chương 1:.....	32
CHƯƠNG 2	34
2.1. Đóng góp của chiến khu Mường Khói.....	34
2.2.1. Chiến khu Mường Khói với vai trò xây dựng lực lượng chính trị ở địa phương và phát động quần chúng khởi nghĩa năm 1945.....	34
2.2.2. Tạo ra chỗ đứng chân cho lực lượng cách mạng ra đời, hoạt động chuẩn bị về quân sự cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương	37
2.2.3. Là bàn đạp cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương, mở rộng ảnh hưởng của chiến khu ra ngoài, góp phần to lớn vào cuộc Tổng khởi nghĩa năm 1945.....	41
2.2.4. Góp phần xây dựng cơ sở chính trị – xã hội vững chắc cho phong trào cách mạng địa phương	44
2.2. Chiến khu Mường Khói ngày nay	46
2.2.1. Khái quát về di tích chiến khu Mường Khói ngày nay	46
2.2.2. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị của chiến khu Mường Khói	48
2.3. Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị chiến khu Mường Khói.....	54

2.3.1. Giải pháp về nhận thức và giáo dục truyền thống cách mạng.....	54
2.3.2. Giải pháp về quản lý, quy hoạch và đầu tư	57
2.3.3. Giải pháp về bảo tồn, tu bổ và tôn tạo di tích.....	60
2.3.4. Giải pháp phát huy giá trị di tích gắn với phát triển di lịch bền vững	62
Tiểu kết chương 2:.....	65
KẾT LUẬN KIẾN NGHỊ.....	66
1. Kết luận.....	66
2. Kiến nghị.....	67

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài.

Cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 là sự kiện vĩ đại trong lịch sử của dân tộc Việt Nam. Nó đã đập tan hai xiềng nô lệ Nhật – Pháp và chế độ phong kiến tồn tại hàng ngàn năm, dựng lên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, một nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu. Một trong những bài học đó là vấn đề xây dựng chiến khu cách mạng.

Trong quá trình vận động giải phóng dân tộc (1939 - 1945), khi cả nước bước vào Phong trào kháng Nhật cứu nước sôi nổi, mạnh mẽ, thì vấn đề chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa ngày một khẩn trương. "Tình thế đã đặt nhiệm vụ quân sự lên tất cả các nhiệm vụ quan trọng và cần kíp lúc này. Chúng ta phải tích cực phát triển chiến tranh du kích, gây dựng căn cứ địa kháng Nhật, để chuẩn bị cuộc tổng khởi nghĩa cho kịp thời cơ". [7; tr.1-2]

Việc thành lập các chiến khu và định rõ nhiệm vụ của các chiến khu trong lúc này là rất cần thiết, nhằm tạo ra những địa bàn tác chiến rộng lớn, có ý nghĩa chiến lược, chỗ đất đứng chân cho các lực lượng vũ trang, chuẩn bị về mặt quân sự cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Trên cơ sở đó, giúp đỡ các địa phương đẩy mạnh hoạt động chuẩn bị lực lượng cho cuộc Tổng khởi nghĩa thắng lợi.

Căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa bàn ba tỉnh Hòa Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa về vị trí, địa thế và truyền thống đấu tranh trong lịch sử, đồng thời xuất phát từ yêu cầu của cuộc Tổng khởi nghĩa, giành chính quyền, Đảng ta quyết định thành lập chiến khu Quang Trung (20/4/1945). Đó là một trong 7 chiến khu lớn trong cả nước lúc bấy giờ.

Trong thời kì trước khi Cuộc cách mạng tháng Tám xảy ra thì tại Hoà Bình (cũ), khu vực Mường Khói đã trở thành một trong những căn cứ quan trọng của cách mạng. Mường Khói bao gồm vùng đất của 3 xã Hoài Ân, Hiếu Nghĩa và Tân Mỹ.

Nằm ở phía đông huyện Lạc Sơn (cũ), địa hình rừng núi hiểm trở nên có vị trí chiến lược quân sự quan trọng, đường 12A chạy nối liền với Ninh Bình, Thanh Hoá, tiếp nối với đường 6 cửa ngõ khu Tây Bắc, địa hình rất thuận lợi cho các hoạt động quân sự. Khu vực hoạt động của chiến khu Mường Khói kéo dài từ đường 12A vào dãy Trường Sơn nối liền các chiến khu Quỳnh Lưu (Ninh Bình), Ngọc Trạo (Thanh Hoá) và từ Mường Khói tỏa lên Vụ Bản, Mường Vang.

Chiến khu Mường Khói được chọn là nơi tổ chức lớp huấn luyện quân sự “*Trường Sơn du kích kháng Nhật học liệu*” trở thành Chiến khu đầu tiên của tỉnh Hoà Bình (cũ), mở rộng ảnh hưởng ra ngoài chiến khu, hoàn thành xuất sắc vai trò lịch sử của mình, góp phần to lớn vào thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa trong cả nước.

Chiến khu Mường Khói đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu, được Đảng bộ và nhân dân ở nơi đây không những kế thừa, phát triển xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp và kháng chiến chống Mỹ cứu nước, còn phục vụ cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Nghiên cứu đề tài này, ngoài việc nâng cao hiểu biết về lịch sử, có thêm nhận thức mới về chiến khu cách mạng, mở ra một hướng nghiên cứu sâu hơn về chiến khu Mường Khói, còn giáo dục truyền thống vẻ vang của chiến khu cho nhân dân và thế hệ trẻ trên địa bàn chiến khu.

Mặc dù chiến khu Mường Khói hoàn thành xuất sắc vai trò lịch sử của mình đã hơn một nửa thế kỷ qua, nhưng đến nay vẫn chưa có nhiều công trình trình bày đầy đủ về chiến khu này. Do vậy, việc nghiên cứu về chiến khu Mường Khói là rất cần thiết.

Với những lý do nói trên, tôi chọn vấn đề “Chiến khu Mường Khói trong Phong trào kháng Nhật cứu nước và Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Vấn đề chiến khu Mường Khói được các học giả, nhà nghiên cứu đề cập đến ở những mức độ, mục đích khác nhau, theo hướng tiếp cận khác nhau.

Trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc Việt Nam, các chiến khu đã đóng vai trò là hậu phương vững chắc, là nơi tập hợp lực lượng, xây dựng căn cứ

địa cách mạng và tổ chức các hoạt động kháng chiến. Chiến khu Quang Trung, là một trong những chiến khu tiêu biểu, góp phần quan trọng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Trong đó, chiến khu Mường Khổi là một bộ phận của chiến khu Quang Trung, giữ vai trò là căn cứ địa của địa phương hỗ trợ về sức người, sức của và là chỗ dựa cho bộ đội chủ lực của chiến khu Quang Trung. Chiến khu Mường Khổi là căn cứ vệ tinh, bảo đảm an toàn phía Tây cho Chiến khu Quang Trung. Khi địch mở rộng tấn công vùng Hòa Bình – Thanh Hóa, Mường Khổi trở thành nơi rút lui, bảo toàn lực lượng và tổ chức phản công, góp phần nâng cao sức mạnh và sự kiên cường của toàn chiến khu Quang Trung. Tuy nhiên vấn đề chiến khu Mường Khổi chỉ được nêu tên như một sự kiện thoáng qua.

Cuốn sách "Chiến khu Quang Trung" do Bộ tư lệnh quân khu 3 xuất bản năm 1990 và tái bản năm 1996 có sửa chữa, do NXB QĐND xuất bản, đã trình bày những nét cơ bản về chiến khu Quang Trung. Tuy vậy, cuốn sách chưa trình bày đầy đủ, toàn diện, có hệ thống quá trình hình thành, hoạt động của chiến khu.

Cuốn sách “Chiến Khu Quang Trung trong Cao trào kháng Nhật cứu nước và Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945” của tác giả Bùi Ngọc Thạch, NXB ĐHQG, Hà Nội. Nghiên cứu quá trình thành lập chiến khu Quang Trung. Hoạt động của chiến khu Quang Trung từ tháng 5/1945 đến tháng 8/1945, đặc điểm và vai trò lịch sử của Chiến khu Quang Trung trong Cao trào kháng Nhật cứu nước và Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Việc tìm hiểu về di tích lịch sử - văn hóa nói chung và di tích lịch sử - văn hóa ở tỉnh Phú Thọ (Hòa Bình cũ) nói riêng là vấn đề quan trọng được các học giả vô cùng chú trọng quan tâm, nghiên cứu.

Trong những năm qua, vấn đề nghiên cứu di tích lịch sử – văn hóa nói chung và di tích lịch sử cách mạng ở tỉnh Hòa Bình (nay thuộc tỉnh Phú Thọ) nói riêng đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu, cơ quan khoa học và các cấp chính quyền địa phương. Nhiều công trình, sách chuyên khảo, hồi ký và bài viết đã đề cập đến công tác bảo tồn di tích cũng như phong trào cách mạng ở Hòa Bình trong thời kỳ Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Tiêu biểu là giáo trình “Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa” của Trịnh Thị Minh Đức (Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007), đã trình bày hệ thống lý luận về kiểm kê, xếp hạng, bảo quản, tu bổ và phát huy giá trị di tích lịch sử – văn hóa Việt Nam. Đây là cơ sở lý luận quan trọng cho việc nghiên cứu bảo tồn các di tích cách mạng hiện nay.

Bên cạnh đó, nhiều công trình nghiên cứu về lịch sử cách mạng tỉnh Hòa Bình cũng đã cung cấp nguồn tư liệu có giá trị. Cuốn “Địa chí tỉnh Hòa Bình” của Bùi Văn Tỉnh và Nguyễn Quang Ân (Nxb Chính trị quốc gia, 2020) giới thiệu toàn diện về điều kiện tự nhiên, dân cư, lịch sử, văn hóa và xã hội của tỉnh Hòa Bình. “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hòa Bình” (tập I, 1993) và “Lịch sử Đảng bộ huyện Lạc Sơn” (tập I, 1929–1954) đã trình bày khá hệ thống quá trình hình thành, phát triển phong trào cách mạng và vai trò của Chiến khu Mường Khói trong thời kỳ khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945.

Ngoài ra, các công trình như “Lịch sử phong trào nông dân tỉnh Hòa Bình (1930–1995)” của Nguyễn Thành Công hay “Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Ân Nghĩa” cũng đã đề cập đến quá trình xây dựng và hoạt động của Chiến khu Mường Khói, đồng thời khẳng định vai trò của nhân dân địa phương trong phong trào cách mạng. Bài viết “Hòa Bình trong thời kì Cách mạng tháng Tám 1945” đăng trên Báo Hòa Bình năm 2021 đã khái quát quá trình chuẩn bị khởi nghĩa ở Hòa Bình và nhấn mạnh việc Xứ ủy Bắc Kỳ lựa chọn Mường Khói làm nơi mở lớp huấn luyện quân sự “Trường Sơn du kích kháng Nhật học hiệu” vào tháng 8/1945.

Các công trình trên đã đề cập đến chiến khu Mường Khói trong Phong trào kháng Nhật cứu nước và Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở những mức độ khác nhau. Song, cho đến nay vẫn chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu riêng và trình bày một cách có hệ thống về vấn đề này. Từ những công trình trên tôi coi đó là nguồn tài liệu quý giá trong quá trình thực hiện đề tài: *“Chiến khu Mường Khói trong Phong trào kháng Nhật cứu nước và Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945”*.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là chiến khu Mường Khói trong Phong trào kháng Nhật cứu nước và Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Nội dung: Quá trình ra đời, hoạt động và đóng góp của chiến khu Mường Khói trong Phong trào kháng Nhật cứu nước và Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

- Thời gian: Trong giai đoạn tháng 3/1945 đến tháng 8/1945.

- Không gian của chiến khu Mường Khói được thành lập từ tháng 5/1945 thuộc địa bàn của ba xã Hoài Ân, Hiếu Nghĩa và Tân Mỹ (huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình cũ). Từ ngày 1 tháng 7 năm 2025, chiến khu Mường Khói thuộc địa bàn xã Đại Đồng, tỉnh Phú Thọ.

4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

4.1. Mục đích nghiên cứu

- Phác họa quá trình thành ra đời, hoạt động của chiến khu Mường Khói trong Phong trào kháng Nhật cứu nước và Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

- Làm rõ đóng góp của chiến khu Mường Khói trong Phong trào kháng Nhật cứu nước và Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

- Đề xuất một số giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị của chiến khu Mường Khói trong giai đoạn hiện nay.

4.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để hoàn thành mục đích đề ra, khóa luận tập trung vào các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Làm rõ bối cảnh lịch sử, cơ sở hình thành, sự ra đời và hoạt động của chiến khu Mường Khói.

- Phân tích được đóng góp của chiến khu Mường Khói trong Phong trào kháng Nhật và Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

- Đề xuất một số biện pháp phát huy giá trị của chiến khu Mường Khói trong giai đoạn hiện nay.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Đề tài được triển khai trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, đặc biệt là các quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Đây là nền tảng định hướng cho việc thu thập, xử lý tư liệu, cũng như trong quá trình phân tích, so sánh và đánh giá các hiện tượng lịch sử – văn hóa liên quan đến chiến khu Mường Khói.

5.2. Các phương pháp nghiên cứu cụ thể

Phương pháp phân tích:

Thu thập, nghiên cứu các tư liệu liên quan đến chiến khu Mường Khói tại xã Đại Đồng(tư liệu lịch sử,). Từ đó tiến hành phân tích, làm rõ các khía cạnh về sự ra đời, hoạt động và đóng góp của chiến khu Mường Khói.

Phương pháp tổng hợp:

Trên cơ sở các kết quả phân tích, tiến hành tổng hợp những đặc điểm, mối liên hệ và giá trị lịch sử của chiến khu Mường Khói. Phương pháp này giúp hình thành một cái nhìn toàn diện, thống nhất về quá trình thành lập, phát triển và vai trò của chiến khu Mường Khói trong Phong trào kháng Nhật cứu nước và Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Phương pháp điền dã thực địa:

Tiến hành khảo sát trực tiếp tại xã Đại Đồng, ghi nhận hiện trạng chiến khu Mường Khói hiện nay, thu thập tư liệu, hình ảnh, văn bản, tài di tích. Kết quả điền dã giúp kiểm chứng, bổ sung và hiệu chỉnh các thông tin tư liệu đã sưu tầm.

Phương pháp điều tra xã hội học:

Thực hiện phỏng vấn, trao đổi với các đối tượng liên quan như: cán bộ quản lý văn hóa địa phương, Ban quản lý di tích, người cao tuổi và cư dân sinh sống tại xã Đại Đồng tỉnh Phú Thọ hiện nay. Phương pháp này giúp làm sáng tỏ quá trình hình thành, vai trò của chiến khu Mường Khói trong Phong trào kháng Nhật cứu nước và Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

6. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa lý luận

- Phác họa lại bức tranh lịch sử về "Chiến khu Mường Khói trong Phong trào kháng Nhật cứu nước và Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945", một cách có hệ thống, toàn diện, đầy đủ hơn, làm rõ đóng góp của chiến khu Mường Khói.

- Làm rõ quá trình thành lập chiến khu, và sự ra đời của chiến khu trong cách mạng giải phóng dân tộc.

- Tổng hợp, hệ thống nguồn tư liệu, trong đó có một số tư liệu mới liên quan đến chiến khu Mường Khói.

- Bên cạnh đó góp phần nghiên cứu lịch sử địa phương, lịch sử dân tộc thời kì khởi nghĩa từng phần và Tổng khởi nghĩa. Có thể dùng làm tài liệu giảng dạy trong nhà trường, giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, gợi mở hướng đi sâu nghiên cứu về vấn đề chiến khu trong cách mạng giải phóng dân tộc, đồng thời vận dụng những bài học kinh nghiệm của chiến khu vào xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Đề tài có ý nghĩa thực tiễn trong việc tăng cường nhận thức về công tác bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử; đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử của các di tích lịch sử đó.

7. Bố cục

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, phần nội dung được chia thành 2 chương:

Chương 1: Bối cảnh lịch sử, cơ sở hình thành và hoạt động của chiến khu Mường Khói

Chương 2: Đóng góp của chiến khu Mường Khói trong phong trào kháng Nhật cứu nước và Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1

BỐI CẢNH LỊCH SỬ, CƠ SỞ HÌNH THÀNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CHIẾN KHU MƯỜNG KHỐI

1.1. Bối cảnh lịch sử và cơ sở hình thành chiến khu Mường Khổi

1.1.1. Bối cảnh lịch sử

Tháng 9-1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, đế quốc Pháp tham chiến. Chính phủ Pétan lên nắm quyền thi hành một loạt biện pháp đàn áp lực lượng dân chủ trong nước và phong trào cách mạng ở thuộc địa. Mặt trận nhân dân Pháp tan vỡ. Đảng Cộng sản Pháp bị đặt ra ngoài vòng pháp luật. Ngày 28-9-1939, Toàn quyền Đông Dương ra nghị quyết cấm tuyên truyền cộng sản, cấm lưu hành, tàng trữ tài liệu cộng sản, đặt Đảng Cộng sản Đông Dương ra ngoài vòng pháp luật, giải tán các hội ái hữu, nghiệp đoàn và tịch thu tài sản của các tổ chức đó đóng cửa các tờ báo, nhà xuất bản, cấm hội họp và tụ tập đông người.

Thực dân Pháp phát xít hoá bộ máy thống trị, thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân, tập trung lực lượng đánh vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Hàng nghìn cuộc khám xét bất ngờ đã diễn ra khắp nơi. Chúng ban bố lệnh tổng động viên, thực hiện chính sách “kinh tế chỉ huy” nhằm vơ vét sức người, sức của để phục vụ cuộc chiến tranh đế quốc. Hơn 7 vạn thanh niên Việt Nam bị bắt sang Pháp để làm bia đỡ đạn. Chính sách phản động của thực dân Pháp đã đẩy nhân dân ta vào cảnh sống ngột ngạt về chính trị, bần cùng về kinh tế. Mâu thuẫn giữa dân tộc ta với đế quốc Pháp và tay sai càng trở nên gay gắt hơn.

Ngay từ khi Chiến tranh thế giới thứ hai sắp bùng nổ, Đảng đã chỉ thị cho cán bộ hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp phải nhanh chóng rút vào bí mật và giữ liên lạc với quần chúng; phải chuyển trọng tâm công tác về nông thôn, xây dựng nông thôn thành căn cứ địa rộng lớn của cách mạng; đồng thời phải duy trì cơ sở ở thành thị; kết hợp chặt chẽ phong trào thành thị với phong trào nông thôn.

Sau khi chiến tranh bùng nổ không lâu, ngày 29-9-1939, Trung ương Đảng gửi toàn Đảng một thông báo quan trọng nêu rõ: “Hoàn cảnh Đông Dương sẽ tiến

bước đến vấn đề dân tộc giải phóng. [7; tr.765] Tháng 11-1939, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 6 tại Bà Điểm (Hóc Môn – Gia Định) do Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ chủ trì. Hội nghị nhận định: Trong điều kiện lịch sử mới, giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu và cấp bách nhất của cách mạng Đông Dương. “Bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông Dương không còn có con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ách xâm lược, vô luận da trắng hay da vàng để giành lấy giải phóng độc lập” [8; tr. 546] . Vì vậy, tất cả mọi vấn đề cách mạng kể cả vấn đề ruộng đất cũng phải nhằm mục đích ấy mà giải quyết. Khẩu hiệu “cách mạng ruộng đất” phải tạm gác lại và thay bằng các khẩu hiệu chống địa tô cao, chống cho vay nặng lãi, tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ phản bội quyền lợi dân tộc đem chia cho dân cày nghèo.

Để thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc, Hội nghị Trung ương chủ trương thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương, tập hợp các giai cấp, tầng lớp và cá nhân yêu nước ở Đông Dương đánh đổ đế quốc Pháp và bè lũ tay sai, giành độc lập cho dân tộc.

Hội nghị chủ trương đem khẩu hiệu thành lập Chính phủ Liên bang Cộng hoà dân chủ Đông Dương thay cho khẩu hiệu thành lập chính quyền công nông; chuẩn bị những điều kiện tiến tới làm cuộc bạo động cách mạng để giải phóng dân tộc; xây dựng Đảng vững mạnh đủ sức gánh vác nhiệm vụ lịch sử nặng nề trước thời cuộc mới. Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương đánh dấu sự chuyển hướng chiến lược cách mạng của Đảng và mở ra một thời kỳ đấu tranh mới, thời kỳ xúc tiến chuẩn bị lực lượng để khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền về tay nhân dân.

Tháng 6-1940, phát xít Đức đánh chiếm nước Pháp. Nhân cơ hội đó tháng 9-1940, phát xít Nhật nhảy vào chiếm đóng Đông Dương, thực dân Pháp từng bước nhượng bộ và đầu hàng Nhật, nhân dân Việt Nam chịu cảnh “*một cổ hai tròng*”.

Tháng 11-1940, Hội nghị lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp ở làng Đình Bảng (Từ Sơn - Bắc Ninh). Hội nghị khẳng định nhiệm vụ trước mắt của Đảng là chuẩn bị lãnh đạo cuộc “vũ trang bạo động giành lấy chính quyền

tự do độc lập”. [9; tr. 58] Hội nghị quyết định duy trì và củng cố Đội du kích Bắc Sơn và đình chỉ chủ trương phát động khởi nghĩa ở Nam Kỳ.

Trong khoảng thời gian từ tháng 9-1940 đến tháng 1-1941 các cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ và binh biến Đô Lương liên tiếp nổ ra trên cả ba miền Bắc, Trung, Nam. Ba cuộc nổi dậy trên là những đòn tấn công trực diện vào nền thống trị của thực dân Pháp ở nước ta.

Trước tình hình đó, ngày 28-1-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về nước sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài. Người đã chọn Pác Bó (Hà Quảng – Cao Bằng) làm nơi ở, làm việc chỉ đạo cách mạng. Người xúc tiến việc thí điểm các chương trình mặt trận đoàn kết toàn dân, đào tạo cán bộ và chuẩn bị tổ chức Hội nghị Trung ương Đảng nhằm hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng chiến lược cách mạng của Đảng.

Tháng 5-1941, Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Pác Bó. Dự Hội nghị có Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Phùng Chí Kiên, Hoàng Quốc Việt, cùng một số đại biểu của Xứ uỷ Bắc Kỳ, Trung Kỳ và đại biểu tổ chức Đảng hoạt động ở nước ngoài.

Hội nghị nhận định Chiến tranh thế giới ngày càng lan rộng, phát xít Đức đang chuẩn bị đánh Liên Xô và chiến tranh ở khu vực Thái Bình Dương sẽ bùng nổ. Chiến tranh sẽ làm cho các nước đế quốc bị suy yếu; Liên Xô nhất định thắng và phong trào cách mạng thế giới sẽ phát triển nhanh chóng, cách mạng nhiều nước sẽ thành công và một loạt nước xã hội chủ nghĩa sẽ ra đời.

Trên cơ sở phân tích thái độ của các giai cấp, tầng lớp, Hội nghị nêu rõ ở nước ta mâu thuẫn chủ yếu đòi hỏi phải được giải quyết cấp bách là mâu thuẫn giữa dân tộc ta với bọn đế quốc, phát xít Pháp - Nhật. *“Cần phải thay đổi chiến lược. Sự thay đổi về kinh tế, chính trị Đông Dương, lực lượng giai cấp Đông Dương buộc Đảng ta phải thay đổi chính sách cách mạng ở Đông Dương cho hợp với nguyện vọng chung của toàn thể nhân dân Đông Dương...”*. Nhiệm vụ đánh Pháp đuổi Nhật *“không phải của riêng giai cấp vô sản và dân cày mà là nhiệm vụ chung của toàn thể nhân dân Đông Dương”*, “cuộc cách mạng Đông Dương hiện không phải là một cuộc cách mạng tư sản dân quyền, cuộc cách mạng phải giải

quyết hai vấn đề: phản đế và điền địa nữa, mà là cuộc cách mạng phải giải quyết một số vấn đề cần kíp “*dân tộc giải phóng*” vậy... *cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng*”. [9: tr. 118- - 119]. Hội nghị chủ trương: “Trong lúc này khẩu hiệu của Đảng ta là trước hết phải làm sao giải phóng cho được các dân tộc Đông Dương khỏi ách giặc Pháp - Nhật... Nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được” [9; tr. 112 – 113].

Vì vậy, Hội nghị tiếp tục đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tạm gác khẩu hiệu “*đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày*” thay bằng các khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo, chia lại ruộng đất công cho công bằng, giảm tô, giảm tức. Căn cứ vào hoàn cảnh mới của thế giới và Đông Dương, Hội nghị chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương, cốt làm sao để thức tỉnh tinh thần dân tộc ở các nước Đông Dương. Tổ chức đoàn kết mặt trận dân tộc ở Việt Nam phải có một tên mới có tính chất dân tộc hơn, có sức hiệu triệu đồng bào trong cả nước. Mặt trận đó lấy tên là Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh, gọi tắt là Việt Minh. Các tổ chức quần chúng yêu nước, chống đế quốc lấy tên là “*Hội cứu quốc*”: Công nhân cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc...

Hội nghị quyết định phải xúc tiến ngay công tác chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng và của nhân dân ta trong giai đoạn hiện tại. Để đưa cuộc khởi nghĩa vũ trang đến thắng lợi, cần phải ra sức phát triển lực lượng cách mạng và hình thức tổ chức tích hợp, tiến hành xây dựng căn cứ địa. Nghị quyết Hội nghị ghi rõ: “Phải luôn luôn chuẩn bị một lực lượng sẵn sàng, nhằm vào cơ hội thuận tiện hơn cả mà đánh lại quân thù...”. Trong điều kiện thuận lợi, “với lực lượng sẵn có ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương, cũng có thể giành sự thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa ta lớn”. [7; tr 38-43]

Cuộc cách mạng diễn ra sôi động trong cả nước đã tác động mạnh mẽ đến tình hình cách mạng ở Lạc Sơn nói riêng và Hòa Bình nói chung. Cuối năm 1939, đầu năm 1940, đồng chí Trương Đình Dần và Trần Văn Vy - cán bộ Tỉnh ủy Ninh Bình hoạt động công khai trong phong trào đấu tranh dân chủ bị thực dân Pháp liệt vào loại "Chính trị nguy hiểm". Tuy nhiên, do không đủ chứng cứ kết án, thực dân Pháp đã trục xuất khỏi Ninh Bình, buộc Trương Đình Dần và Trần Văn Vy phải lên cư trú ở Hòa Bình.

Về Lạc Sơn, hai đồng chí cư trú tại thị trấn Vụ Bản, tuy cuộc sống hết sức khó khăn, lại bị thực dân Pháp quản chế chặt chẽ nhưng đồng chí Trương Đình Dần và đồng chí Trần Văn Vy vẫn chủ động, tích cực tuyên truyền, gây ảnh hưởng cách mạng trong quần chúng nhân dân. Đồng chí Trương Đình Dần tranh thủ gặp các nhà Lang trong vùng, công khai lên án chế độ thực dân, cổ vũ tinh thần dân tộc đối với nhân dân. Đồng chí Trần Văn Vy làm nghề cắt tóc rong ở chợ Vụ Bản và các làng xung quanh, vừa làm, vừa tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản. Hoạt động tuyên truyền của các đồng chí đã gây ảnh hưởng lớn trong quần chúng lao động quanh vùng, nhất là thị trấn Vụ Bản, để lại dấu ấn lớn và những nhận thức bước đầu về cách mạng cho quần chúng nơi đây. Giữa năm 1940, phát hiện sự tuyên truyền cách mạng ở Lạc Sơn của "Chính trị phạm", Dương Quý Biên (tuần phủ tỉnh Hòa Bình) lệnh cho Quách Hàm đưa hai đồng chí ra ở thị xã Hòa Bình để tiện theo dõi và ngăn ngừa hoạt động.

Thực hiện Chỉ thị của Xứ ủy Bắc Kỳ, tháng 1/1940, Tỉnh ủy Hà Đông giao cho Chi bộ Vạn Phúc cử cán bộ lên xây dựng cơ sở tại thị xã Hòa Bình. Sau một thời gian ngắn, cơ sở cách mạng ở thị xã được xây dựng, tổ chức các hội quần chúng như: Hội hiếu hỷ, Hội ái hữu, cắt tóc, thợ may. Đến đầu năm 1941, ở thị xã Hòa Bình đã có 20 quần chúng tin cậy, chủ yếu tập trung ở khu vực chợ Phương Lâm và bờ phải sông Đà. Trong số quần chúng cách mạng đó có đồng chí Ba Lưu (Nguyễn Xuân Lưu) làm nghề thợ may tại phố Đồng Nhân. Đầu năm 1941, gia đình đồng chí Ba Lưu rời thị xã Hòa Bình về thị trấn Vụ Bản sinh sống và hành nghề. Mặc dù từ thị trấn Vụ Bản tới thị xã Hòa Bình đi lại khó khăn, nhưng đồng

chí Ba Lư vẫn giữ mối liên lạc chặt chẽ với cơ sở cách mạng thị xã, đồng thời nhận nhiệm vụ về tuyên truyền xây dựng cơ sở ở địa phương. [1; tr 23-25]

Như vậy, tư tưởng và đường lối các Hội nghị Trung ương lần 6, 7, 8 đã đặt cuộc vận động giải phóng dân tộc vào giai đoạn trực tiếp. Tư tưởng và đường lối đó của Đảng là sự chỉ đạo có ý nghĩa định hướng quyết định cho thắng lợi của cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc của các địa phương trong toàn quốc, trong đó có phong trào cách mạng của nhân dân các dân tộc tỉnh Hoà Bình.

1.1.2. Cơ sở hình thành chiến Khu Mường Khói

Đêm 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, gây ra một cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc ở Đông Dương. Ban Thường vụ Trung ương Đảng nhanh chóng họp tại Đình Bảng, Từ Sơn, (Bắc Ninh) ra bản Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" (12/3/1945), nêu rõ chủ trương cách mạng mới của Đảng là: "Phải phát động du kích ở những nơi có địa hình địa thế". Về quân sự phải:

- " - Tổ chức thêm nhiều bộ đội du kích và tiểu tổ du kích
- Thành lập những căn cứ địa mới.
- Thống nhất các chiến khu và thành lập Việt Nam cứu quốc quân
- Tổ chức Ủy ban quân sự cách mạng (tức ủy ban khởi nghĩa) để thống nhất chỉ huy du kích các chiến khu".

Bản chỉ thị còn nhấn mạnh "Và ngay bây giờ phát động du kích, chiếm căn cứ địa, duy trì và mở rộng chiến tranh du kích, phải là phương pháp duy nhất của dân tộc ta để đóng vai trò chủ động trong việc đánh đuổi quân ăn cướp Nhật Bản ra khỏi nước, chuẩn bị hưởng ứng quân Đồng minh một cách tích cực" [20; tr.25].

Đến đây, Đảng ta chính thức đưa vấn đề chiến khu vào nghị quyết của Đảng, coi đây là một nhiệm vụ quan trọng bức thiết chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa.

Đầu tháng 4/1945, Chiến tranh thế giới thứ hai có những biến chuyển to lớn, phe Đồng minh đang giành thắng thế. Trước tình hình đó, Đảng ta triệu tập

Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ (15-20/4/1945), nhằm chuẩn bị về mặt quân sự cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Hội nghị dự đoán cuộc đổ bộ của quân Đồng minh ở nhiều nơi. Ở phía bắc là mấy tỉnh biên giới: Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Giang; ở phía đông là vùng ven biển phía đông và nam vịnh Bắc Kỳ, vịnh Cam Ranh, Sài Gòn; phía tây là từ Miến Điện sang Thượng Lào, Điện Biên Phủ. Vì vậy, khi quân Đồng minh đổ bộ vào một nơi nào, chúng ta phải "huy động bộ đội địa phương đánh phá các đường giao thông, tiếp tế của Nhật cùng quân Đồng minh liên hiệp chiến đấu. Trong khi đó, ta nên cố chiếm lấy các yếu điểm và phải giữ quyền chủ động của mình".

Nhiệm vụ cần kíp của chúng ta lúc này là phải đưa nhiệm vụ quân sự lên hàng đầu: Thành lập các chiến khu ở những vị trí chiến lược quan trọng; Đánh thông các chiến khu Bắc Kỳ với Trung, Nam Kỳ; Gây dựng các căn cứ địa kháng Nhật; Phát triển bộ đội giải phóng; Thống nhất chỉ huy quân sự; Tổ chức đội quân đặc biệt; Sáng lập lá cờ vinh dự; Chuẩn bị vũ khí, quân nhu; Làm thế nào chống lại sự tiến công của Nhật? Trên cơ sở đó, Hội nghị quyết định thành lập 7 chiến khu lớn trong cả nước chuẩn bị về mặt quân sự cho cuộc Tổng khởi nghĩa.

Như vậy, trong công cuộc vận động giải phóng dân tộc, Đảng ta luôn luôn thấu suốt quan điểm cách mạng bạo lực. Trong khi xây dựng lực lượng chính trị, rất chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang. Vấn đề chiến khu được đặt ra trong quá trình xây dựng lực lượng vũ trang tập trung, huấn luyện quân sự, mua sắm vũ khí, tiến hành chiến hành chiến tranh du kích, không những chuẩn bị về mặt quân sự cho cuộc Tổng khởi nghĩa, còn tạo ra các địa bàn tác chiến rộng lớn ở các vị trí chiến lược quan trọng, sẵn sàng đón tiếp quân đội Đồng minh và chống lại cuộc tiến công của Nhật nếu xảy ra, trong bối cảnh lúc bấy giờ.

Nghị quyết Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ (20/4/1945), là kết quả cụ thể việc thực hiện chủ trương của Đảng về vấn đề chiến khu cách mạng. [20;tr.27]

Cuối năm 1939, đầu năm 1940 hai đồng chí: Trương Đình Dần, Trần Văn Vy cán bộ Tỉnh uỷ Ninh Bình hoạt động công khai trong phong trào đấu tranh dân chủ bị thực dân Pháp liệt vào loại "chính trị nguy hiểm".

Do không đủ chứng cứ kết án nên thực dân Pháp đã ra lệnh trục xuất khỏi Ninh Bình và buộc phải "biệt cố hương" lên cư trú ở Hòa Bình. Về Lạc Sơn cư trú tại thị trấn Vụ Bản, cuộc sống rất khó khăn, lại bị bọn giặc quản chế chặt chẽ nhưng đồng chí Trương Đình Dần và đồng chí Trần Văn Vy vẫn chủ động tích cực tuyên truyền gây ảnh hưởng cách mạng trong quần chúng.

Đồng chí Trương Đình Dần tranh thủ gặp các nhà lang trong vùng, công khai lên án chế độ thực dân, kêu gọi tinh thần dân tộc... Đồng chí Trần Văn Vy làm nghề cắt tóc rong ở chợ Vụ Bản và các làng xung quanh, vừa làm vừa tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản v.v... Hoạt động tuyên truyền của các đồng chí "biệt cố hương" tuy chưa hình thành được tổ chức nhưng đã gây được ảnh hưởng trong quần chúng lao động quanh vùng, nhất là ở thị trấn Vụ bản. Hoạt động đó đã để lại ấn tượng, sự nhận thức bước đầu về cách mạng cho quần chúng lao động.

Giữa năm 1940, phát hiện thấy sự tuyên truyền về cách mạng ở Lạc Sơn của "chính trị phạm", tên Dương Quý Biên (tuần phủ tỉnh Hòa Bình) ra lệnh cho Quách Hàm đưa hai đồng chí ra ở thị xã Hòa Bình để tiện theo dõi và ngăn ngừa hoạt động cộng sản.

Thực hiện chỉ thị của xứ uỷ Bắc Kỳ, tháng 1 – 1940 Tỉnh uỷ Hà Đông đã giao cho chi bộ Vạn Phúc cử cán bộ lên xây dựng cơ sở ở thị xã Hòa Bình. Sau một thời gian ngắn, cơ sở cách mạng ở thị xã đã được xây dựng, đồng thời tổ chức được các hội quần chúng như: Hội hiếu hỷ, hội ái hữu, cắt tóc, thợ may v.v... Đến đầu năm 1941, ở thị xã Hòa Bình đã có 20 quần chúng tin cậy, chủ yếu tập trung ở khu vực chợ Phương Lâm và bờ phải sông Đà. Trong số quần chúng cách mạng tin cậy đó có anh Ba Lưu (Nguyễn Xuân Lưu) làm nghề thợ may tại phố Đông Nhân. Đầu năm 1941, gia đình anh Ba Lưu đã rời thị xã Hòa Bình trở về thị trấn Vụ Bản để sinh sống và hành nghề. Mặc dù từ thị trấn Vụ Bản tới thị xã Hòa Bình đi lại rất khó khăn, nhưng anh Ba Lưu vẫn giữ được mối liên lạc chặt chẽ với cơ

sở cách mạng thị xã, đồng thời nhận nhiệm vụ về tuyên truyền xây dựng cơ sở ở địa phương.

Giữa năm 1941, đồng chí Phan Bổng một cán bộ hoạt động cách mạng tích cực ở tỉnh Sơn Tây bị thực dân Pháp tung mật thám truy lùng khắp nơi trong tỉnh.

Để tránh sự truy tìm của kẻ thù, được một người bạn đồng môn ở Hà Nội giới thiệu, đồng chí Phan Bổng quyết định lên xã Hoài Ân châu Lạc Sơn tỉnh Hòa Bình gặp cụ Quách Hy một nhà lang có thể lực được bổ nhiệm làm chánh tổng Lạc Thành. Do có trình độ học thức lại am hiểu tình hình xã hội, cho nên cụ Quách Hy sớm nhận biết đế quốc Pháp là kẻ thù áp bức dân tộc, chán ghét chế độ thực dân phong kiến lang đạo và đồng cảm với nỗi khổ và uất ức của người lao động. Một buổi sáng mùa hè năm 1941, sau khi đọc thư của người bạn giới thiệu, cụ Quách Hy nhận lời và đã tận tình giúp đỡ đồng chí Phan Bổng lánh nạn. Để che mắt địch, cụ Quách Hy bàn với cụ Bùi Văn Mão ở xóm Cai (một lý trưởng thuộc xã Hiếu Nghĩa) cùng giúp đỡ thu xếp đồng chí Bổng về ở một nhà bà con thân tín trong xóm và đóng vai thầy dạy học. Sẵn lòng yêu nước, cụ Quách Hy và cụ Bùi Văn Mão khi được đồng chí Phan Bổng cho biết về phong trào cách mạng do Đảng ta lãnh đạo ở đồng bằng, về Việt Minh thành lập chiến khu, về hoạt động của các chiến sĩ cộng sản... đã khơi dậy ý thức độc lập dân tộc và nhận rõ chống thực dân Pháp xâm lược, giải phóng quê hương đất nước phải đoàn kết toàn dân dưới ngọn cờ cứu nước của Mặt trận Việt Minh.

Với chức chánh tổng và lý trưởng ở tổng Lạc Thành, nhân các buổi họp quan chức, cụ Quách Hy và cụ Mão đã tranh thủ tuyên truyền tình hình trong nước, phong trào cách mạng ở nhiều nơi trong nước cho các chức sắc trong vùng

Hơn một năm dưới sự chỉ huy, điều khiển của sở mật thám Bắc Kỳ, quân giặc đã phát hiện nơi lánh nạn của đồng chí Phan Bổng. Vào một buổi sáng trung tuần tháng 7 - 1942, lực lượng mật thám của thực dân Pháp bất ngờ ập vào đọc lệnh bắt và xịch đồng chí Phan Bổng mang đi. Trước hành động bất ngờ của quân giặc, lòng cụ Quách Hy quặn đau, nổi căm thù bọn thực dân trào lên nhưng đành

nhắm mắt cắn răng chịu đựng và chuẩn bị đối phó với những hành động trừng phạt của bọn thực dân phong kiến ở Hòa Bình.

Hoạt động tuyên truyền cách mạng của đồng chí Phan Bổng tuy chưa lập được tổ chức, chưa gây được những sự kiện mang ý nghĩa lịch sử nhưng đã giác ngộ cách mạng cho cụ Quách Hy và cụ Bùi Văn Mão, đây là tiền đề rất thuận lợi cho việc xây dựng chiến khu cách mạng Mường Khổi sau này. [1; tr.34-38]

Hòa bình là khu vực rừng núi rộng lớn, có điều kiện tiếp xúc với Khu giải phóng Việt Bắc. Đội ngũ cán bộ ít ỏi, đa số đồng bào là dân tộc Mường, chế độ thổ lang nghiệt ngã, công tác vận động cách mạng đầy khó khăn.

Cuối tháng 5/1945, ngay sau khi Hội nghị thành lập chiến khu Quang Trung kết thúc, đồng chí Văn Tiến Dũng, Thường trực Ủy ban quân sự cách mạng Bắc Kỳ, Bí thư chiến khu Quang Trung đã trực tiếp lên kiểm tra và chỉ đạo phong trào xây dựng lực lượng vũ trang ở Hòa Bình. Tại cuộc họp với Ban cán sự Đảng Hòa Bình ở Phương Lâm, đồng chí Văn Tiến Dũng đã quán triệt tinh thần nghị quyết Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ của Đảng và nội dung cơ bản Hội nghị thành lập chiến khu Quang Trung. Đồng thời nhấn mạnh: Khu vực rừng núi Hòa Bình có vị trí chiến lược quan trọng, địa thế hiểm yếu, thuận lợi để xây dựng các khu căn cứ và lực lượng vũ trang. Vì vậy, Ban cán sự Đảng Hòa Bình phải đẩy mạnh hơn nữa phong trào cách mạng, đưa nhiệm vụ quân sự lên hàng đầu, đi sâu vào các vùng nông thôn, giác ngộ nhân dân xây dựng các khu căn cứ, tích cực xây dựng chiến khu.

Thực hiện chỉ thị của đồng chí Văn Tiến Dũng, Ban cán sự Đảng Hòa Bình nhanh chóng thành lập Ủy ban quân sự cách mạng Hòa Bình do đồng chí Vũ Thư làm Chủ tịch. Đồng thời quyết định xây dựng 4 khu căn cứ: Tu Lý - Hiền Lương (Mai Đà), Diềm (Mai Đà), Cao Phong - Thạch Yên (Kỹ Sơn), Mường Khổi (Lạc Sơn) và phân công cán bộ phụ trách chỉ đạo xây dựng các khu căn cứ khác nhau. Đồng chí Phan Lang, Bí thư Ban cán sự Đảng, Ủy viên Ban chỉ đạo chiến khu phụ trách khu căn cứ Diềm (Mai Đà). Đồng chí Bình Huân, phụ trách khu căn cứ Tu Lý Hiền Lương (Mai Đà); Đồng chí Vũ Thư, Phó Bí thư Ban cán sự Đảng, Chủ

tịch Ủy ban quân sự cách mạng Hòa Bình, phụ trách khu căn cứ Cao Phong - Thạch Yên (Kỳ Sơn) và phong trào cách mạng thị xã Hòa Bình. Đồng chí Vũ Đình Bản và Trương Đình Dần phụ trách khu căn cứ Mường Khổi và phong trào cách mạng Lạc Sơn. Riêng đồng chí Vũ Đình Bản tiếp tục phụ trách thêm phong trào cách mạng ở Phố Vãng (Mai Đà). [2; tr 32-34]

1.2. Sự thành lập và hoạt động của chiến khu Mường Khổi.

1.2.1. Sự thành lập chiến khu Mường Khổi

Với sự phát triển nhanh chóng của phong trào cách mạng ở địa phương, cuối tháng 1/1945, Trung ương Đảng quyết định thành lập Ban Cán sự Đảng tỉnh Hòa Bình, đồng chí Vũ Thư được cử làm Bí thư Ban Cán sự; đồng chí Vũ Đình Bản (phụ trách phong trào cách mạng Lạc Sơn) được cử làm Ủy viên Ban Cán sự. Sau khi thành lập, Ban cán sự Đảng tỉnh Hòa Bình đề ra chủ trương:

"1- Tích cực mở rộng củng cố phong trào cách mạng ở thị xã vững mạnh và mở rộng cơ sở ở thị trấn Vụ Bản, phố Vãng, Mường Chùa.

2- Bắt mối tích cực với lang đạo để tuyên truyền thuyết phục họ đứng vào tổ chức Việt Minh chống Pháp - Nhật, tạo điều kiện đi sâu vào trong nhân dân lao động người Mường, tranh thủ lớp thanh niên con em họ.

3- Chuẩn bị lực lượng quân sự, xây dựng tổ chức tự vệ cứu quốc".

Tháng 2/1945, Chiến khu Hòa - Ninh - Thanh (bao gồm ba tỉnh Hoà Bình - Ninh Bình và Thanh Hóa) được thành lập. Hội nghị thành lập Chiến khu Hòa - Ninh - Thanh đã chỉ đạo các địa phương khẩn trương đẩy mạnh hơn nữa xây dựng cơ sở, xây dựng lực lượng vũ trang; trong phương án đưa đoàn quân Nam Tiến qua Hòa Bình, Lạc Sơn là một trong những điểm Giải phóng quân sẽ đi qua và dừng chân ở Mường Khổi. Bởi vậy, Ban Cán sự Đảng tỉnh Hòa Bình đã chủ động mở rộng củng cố và xây dựng phong trào cách mạng Lạc Sơn. Thông qua một hội viên cứu quốc trong giới công chức, đồng chí Vũ Đình Bản, Ủy viên Ban Cán sự Đảng tỉnh Hòa Bình đã tuyên truyền, giác ngộ được anh Quách Rường là con trai cụ Quách Hy - một nhà Lang tiên bộ ở Mường Khổi. Sau khi được giác ngộ, anh

Quách Rường đã tuyên truyền giác ngộ được anh Quách Tinh ở xóm Re, anh Quách Yết ở xóm Bái.

Trên cơ sở tuyên truyền được một số thanh niên địa phương, đầu tháng 3/1945, đồng chí Vũ Đình Bản quyết định thành lập tổ "Thanh niên Cứu quốc" xã Hoài Ân gồm ba hội viên và cử anh Quách Rường làm Tổ trưởng. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Vũ Đình Bản, tổ "Thanh niên Cứu quốc" Hoài Ân mở rộng phạm vi tuyên truyền tới tất cả các xóm và sang cả xã Hiếu Nghĩa. Tuy số lượng hội viên cứu quốc xã Hoài Ân và Hiếu Nghĩa còn ít, hoạt động chưa thật mạnh, nhưng cùng với cơ sở ở Vụ Bản là tiền đề cho việc hình thành cơ sở chính trị và lực lượng vũ trang của Lạc Sơn.

Tháng 3/1945, tình thế cách mạng trong nước có những chuyển biến quan trọng, ngày 9/3/1945, phát xít Nhật đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương, ngày 12/3/1945, Nhật đưa quân lên chiếm Hòa Bình. Để phục vụ cho sự cai trị, phát xít Nhật tìm cách mua chuộc chính quyền tay sai các địa phương trước đây phục vụ thực dân Pháp chuyển sang phục vụ cho Nhật. Đặc biệt, chúng ban hành nhiều thứ thuế vô lý nhằm vơ vét vật chất phục vụ chiến tranh, tăng cường bắt phu, bắt lính nhằm xây dựng các vị trí quân sự, làm đường. Chính sách cai trị bạo tàn của phát xít Nhật khiến cuộc sống của nhân dân cả nước nói chung, nhân dân Lạc Sơn nói riêng lâm vào cảnh lầm than. Nhân dân Lạc Sơn bị bắt phải bỏ ruộng đồng, nương rẫy để đi phu cho phát xít Nhật.

Ngay sau khi Nhật đảo chính Pháp, ngày 12/3/1945, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Chỉ thị chỉ rõ kẻ thù cụ thể trước mắt của nhân dân Việt Nam lúc này phát xít Nhật, nhiệm vụ cấp bách nhất của Đảng lúc này là phát động một cao trào kháng Nhật, lãnh đạo nhân dân gấp rút chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước.

Được Nghị quyết Ban Thường vụ Trung ương Đảng soi sáng, nhất là Chỉ thị "Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta", đồng thời được tăng cường cán bộ chỉ đạo, phong trào cách mạng Hòa Bình có bước phát triển mới.

Để kịp thời lãnh đạo phong trào, đầu tháng 4/1945, Ban Cán sự Đảng tỉnh Hòa Bình họp Hội nghị tại xã Cao Phong (Kỳ Sơn), xác định nhiệm vụ trọng tâm của phong trào là gấp rút chuẩn bị khởi nghĩa, phát triển phong trào về bề rộng, tổ chức ngay lực lượng tự vệ chiến đấu và xây dựng căn cứ. Tại Hội nghị quan trọng này, Ban Cán sự Đảng tỉnh Hòa Bình phân công các đồng chí Ủy viên phụ trách từng vùng trọng điểm. Theo đó, đồng chí Trương Đình Dần và đồng chí Vũ Đình Bản được phân công phụ trách Lạc Sơn, trọng điểm là cơ sở chính trị, vũ trang ở Vụ Bản và Mường Khổi.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, đồng chí Trương Đình Dần tiến hành tuyên truyền nắm Lang Cun Quách Hàm (tri huyện Lạc Sơn). Bước đầu tiếp xúc, đồng chí Trương Đình Dần gặp nhiều khó khăn, bởi Quách Hàm là một Lang Cun có thế lực về kinh tế và chính trị trong vùng, bản thân Quách Hàm được thực dân Pháp trọng dụng trong chính sách "Chia để trị" đồng bào Mường. Nhưng với tinh thần kiên trì thuyết phục, cuối cùng Lang Cun Quách Hàm tỏ rõ thái độ ủng hộ và hứa sẽ đem hết sức mình giúp đỡ Việt Minh. Sau khi nắm được Quách Hàm, đồng chí Trương Đình Dần tiếp tục thuyết phục được Lang Cun Quách Điều (Măn Đức), Đinh Thế Chinh (Thạch Bi), Đinh Thế Đình (Quy Mỹ). Việc tuyên truyền thuyết phục và nắm được một Số lang Cun ở Lạc Sơn trong hoàn cảnh lúc bấy giờ tạo điều kiện cho cán bộ bắt rễ vào nhân dân, mở rộng cơ sở và phát triển tổ chức quần chúng cách mạng.

Ở Mường Khổi, đồng chí Vũ Đình Bản cùng anh Quách Rường tích cực tuyên truyền giác ngộ tầng lớp thanh niên trong vùng. Sau một thời gian, tổ "Tự vệ Cứu quốc xã Hoài Ân" được thành lập gồm 17 đội viên. Đội được trang bị hai khẩu súng săn, một mã tấu và gậy gộc, giáo mác. Đồng chí Vũ Đình Bản trực một mã tấu và gậy gộc, giáo mác. Đồng chí Vũ Đình Bản trực tiếp huấn luyện đội ngũ, cách sử dụng vũ khí cho Tự vệ Cứu quốc. Ngoài ra, đội còn được đọc báo Cờ giải phóng, học tập chương trình Điều lệ của Mặt trận Việt Minh. Đêm 30/4 rạng sáng ngày 1/5/1945, nhân Ngày Quốc tế Lao động, Tự vệ Cứu quốc Hoài Ân dưới sự chỉ huy của anh Quách Rường tiến hành rải truyền đơn, dán áp phích tố cáo tội ác

của phát xít Nhật. Hoạt động rải truyền đơn của Tự vệ Cứu quốc Hoài Ân gây được dư luận tốt, quần chúng lao động bàn tán sôi động về chủ trương đúng đắn của Mặt trận Việt Minh.

Có thể nói hoạt động của tổ chức Tự vệ Cứu quốc Hoài Ân trong những ngày đầu tháng 5/1945 đã gây ảnh hưởng sâu rộng của Mặt trận Việt Minh đối với nhân dân lao động quanh vùng. Tại thị trấn Vụ Bản, cơ sở Việt Minh tiếp tục mở rộng, đa số thương nhân được giác ngộ cách mạng, không những vậy, cơ sở cách mạng còn bắt rế vào hàng ngũ binh lính địch đóng ở đồn Vụ Bản.

Thời điểm này, chiến tranh thế giới hai đi đến giai đoạn kết thúc, ở châu Âu, quân đồng minh đã tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa phát xít Đức, Ý, ở châu Á, phát xít Nhật chịu những thất bại nặng nề trên khắp các chiến trường. Để chuẩn bị đón thời cơ cách mạng, Trung ương Đảng chủ trương củng cố và đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang trong các chiến khu cách mạng.

Sau Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ (15 - 20/4/1945), Chiến khu Hòa - Ninh - Thanh được củng cố và đổi tên thành chiến khu Quang Trung. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Ban chỉ huy Chiến khu Quang Trung, công tác xây dựng lực lượng chính trị phát triển mạnh mẽ. Giữa tháng 5/1945, đồng chí Văn Tiến Dũng, Ủy viên Thường vụ Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ trực tiếp chỉ đạo Chiến khu Quang Trung, từ chiến khu Quỳnh Lưu (Ninh Bình) lên Hòa Bình kiểm tra phong trào. Cũng trong thời gian này, Tự vệ Cứu quốc Hoài Ân, Hiếu Nghĩa đã cùng với đồng chí Phan Lang (Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Hòa Bình) và đồng chí Vũ Đình Bản sang Lạc Thủy tới Ba Hàng Đồi để mua súng trang bị cho các địa phương trong Chiến khu Quang Trung.

Mặc dù đường sá xa xôi, hiểm trở, phải tránh sự kiểm soát gắt gao của kẻ thù, nhưng với tinh thần cách mạng kiên trung không sợ gian khổ hy sinh, các đội viên Tự vệ Cứu quốc Hoài Ân, Hiếu Nghĩa do anh Quách Cự, Quách Rường chỉ huy đã mua được 2 khẩu súng trung liên, 8 khẩu súng trường về giấu tại các gia đình cơ sở ở Hoài Ân. Số súng này được anh chị em bảo quản chu đáo đến khi bàn giao cho chiến khu Quỳnh Lưu (Ninh Bình).

Tháng 5/1945, Ban Cán sự Đảng tỉnh Hòa Bình họp Hội nghị toàn thể tại Phương Lâm (thị xã Hòa Bình) để triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ.

Đồng chí Văn Tiến Dũng, Ủy viên Thường vụ Ủy ban quân sự cách mạng Bắc Kỳ phụ trách Chiến khu Quang Trung về dự. Phát biểu tại Hội nghị, đồng chí Văn Tiến Dũng truyền đạt tinh thần của Trung ương Đảng và của Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ là "phải đặt nhiệm vụ quân sự lên trên hết". Hội nghị đề ra chủ trương: Tập trung xây dựng lực lượng, mở rộng phong trào vào nông thôn, gấp rút xây dựng các căn cứ địa, mua sắm vũ khí, phát triển lực lượng vũ trang chiến đấu. Hội nghị quyết định thành lập 4 chiến khu cách mạng: Chiến khu Mường Khổi (Lạc Sơn), Chiến khu Mường Diềm (Đà Bắc), Chiến khu Cao Phong - Thạch Yên (Kỳ Sơn) và Chiến khu Hiền Lương - Tu Lý. Đó là những Chiến khu nằm trong hệ thống liên hoàn Chiến khu Quang Trung của Xứ ủy Bắc Kỳ. Việc thành lập Chiến khu Mường Khổi đánh dấu bước phát triển mới phong trào cách mạng Lạc Sơn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng, củng cố tổ chức lực lượng vũ trang trên địa bàn.

Như vậy chiến khu Mường Khổi chính thức được xây dựng và thành lập vào Hạ tuần tháng 5/1945 và nằm trong hệ thống liên hoàn các chiến khu của tỉnh và chiến khu Quang Trung của xứ ủy Bắc Kỳ. Thực hiện những quyết định của hội nghị Ban cán sự Đảng tỉnh ở Phương Lâm, đồng chí Trương Đình Dần, Vũ Đình Bản đã tích cực triển khai xây dựng cơ sở chính trị, tổ chức lực lượng vũ trang ở Lạc Sơn, nhằm đáp ứng yêu cầu cách mạng của tỉnh lúc bấy giờ. [2; tr 29-34]

1.2.2. Hoạt động của chiến khu Mường Khổi

Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ đã quyết định thành lập Ủy ban quân sự cách mạng Bắc Kỳ, tức Bộ tư lệnh của Việt Nam giải phóng quân miền Bắc Đông Dương "Ủy ban phụ trách chỉ huy các chiến khu miền Bắc Đông Dương về mặt chính trị và quân sự, đồng thời có nhiệm vụ giúp đỡ cho toàn quốc về mặt quân sự". Ủy ban này gồm: Võ Nguyên Giáp, Trần Đăng Ninh, Lê Thanh Nghị,

Văn Tiến Dũng, do Trung ương Đảng trực tiếp chỉ đạo. Ban thường trực của Ủy ban quân sự cách mạng Bắc Kỳ là: Văn Tiến Dũng, Trần Đăng Ninh, Lê Thanh Nghị. Trụ sở đóng tại Yên Phong (Bắc Ninh). "Đồng chí Văn Tiến Dũng, Ủy viên thường trực Ủy ban quân sự cách mạng Bắc Kỳ thay mặt Trung ương trực tiếp chỉ đạo chiến khu" Quang Trung [20; tr. 31].

Đầu tháng 5 năm 1945, Văn Tiến Dũng, từ Yên Phong đi theo đường giao liên qua Nhõn (ngoại thành Hà Nội) về làng Vạn Phúc (ven thị xã Hà Đông). Tại đây đồng chí làm việc với Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ về công tác chuẩn bị mặt quân sự cho cuộc Tổng khởi nghĩa và triệu tập Hội nghị chấn chỉnh chiến khu Quang Trung, trên địa bàn Hòa- Ninh - Thanh. Được Xứ ủy thông báo, đầu tháng 5 năm 1945, Nguyễn Văn Mọc, Bí thư Tỉnh ủy lâm thời Ninh Bình, cử Lương Nhân, cán bộ quân sự tỉnh, từ Quỳnh Lưu tới Vạn Phúc để đón Văn Tiến Dũng. Để đảm bảo bí mật, Văn Tiến Dũng và Lương Nhân đã đi bộ từ Vạn Phúc đến ga Văn Điển, lên tàu hỏa xuống ga Đồng Văn. Tại Đồng Văn, hai người đi bộ đến bờ sông Nhuệ, xuống đò xuôi Phủ Lý. Đến Phủ Lý lại chuyển đò khác xuôi sông Đáy, đến Đoan Vĩ (Khuất), hai người lên đi bộ qua nhà thờ Miếu Giáp (Gia Viễn), tới Tri Hối, rồi đi đò qua sông Hoàng Long, đi bộ qua làng Sinh Dược tới một gia đình cơ sở tại làng Vẽo (chân núi Vẽo) ở phía Bắc Quỳnh Lưu.

"Ngày 20 - 5 - 1945 đồng chí Văn Tiến Dũng thay mặt Ủy ban quân sự Bắc Kỳ và đồng chí Trần Từ Bình đại diện Xứ ủy" [20; tr. 32] đã tổ chức Hội nghị chấn chỉnh chiến khu Quang Trung, tại nhà Ông Đình Văn Ngoạn, một hội viên cứu quốc ở thôn Sầy (Sơn Thành), tổng Vân Trình, huyện Gia Viễn. Tham dự Hội nghị gồm đại biểu của ba tỉnh: Hòa Bình có Phan Lang, Bí thư ban cán sự Đảng tỉnh, Vũ Thơ phó Bí thư ban cán sự Đảng tỉnh. Ninh Bình có Nguyễn Văn Mọc (Lê Thành) Bí thư Tỉnh ủy lâm thời, Lương Nhân, cán bộ phụ trách quân sự tỉnh. Thanh Hóa có Lê Chủ, Ủy viên thường vụ Tỉnh ủy (thay mặt Tổ Hữu đang đi công tác ở phía Nam Thanh Hóa); Hoàng Tiến Trình, Tỉnh ủy viên phụ trách quân sự; Nguyễn Văn Huệ, Tỉnh ủy viên phụ trách các phủ huyện phía Bắc tỉnh, giáp Ninh Bình; Ngô Đức, Tỉnh ủy viên phụ trách khu căn cứ Hồ Cồ. Phan Long, Tỉnh

ủy viên Ninh Bình được giao chỉ đạo các cơ sở Việt Minh trong vùng tổ chức chỗ ăn, ở cho các đại biểu và canh gác, bảo vệ Hội nghị.

Dưới sự chủ trì của Văn Tiến Dũng, Hội nghị đã thảo luận về tình hình thế giới và trong nước, nhận định thời cơ Tổng khởi nghĩa đang đến gần, cần phải chuẩn bị gấp rút mọi điều kiện tiến lên Tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến. Trên cơ sở xác định vị trí chiến lược quan trọng của chiến khu Quang Trung, Hội nghị đã đề ra nhiệm vụ của chiến khu lúc này là:

"1. Tổ chức lực lượng vũ trang ở 3 tỉnh, ra sức mua vũ khí, lập phân đội chủ lực của chiến khu và chỉ định các đồng chí phụ trách quân sự ở 3 tỉnh.

2. Tổ chức các lớp huấn luyện quân sự cấp tốc cho các cấp và huấn luyện quân sự phổ thông rộng rãi cho các đội tự vệ chiến đấu và quần chúng cứu quốc, động viên mỗi người trong tổ chức tự mua sắm vũ khí.

3. Lập căn cứ, chuẩn bị lực lượng thuốc men cho bộ đội cứu quốc thoát ly, tập trung huấn luyện và chuẩn bị chiến đấu.

4. Chuẩn bị mọi mặt đón giải phóng quân Nam tiến, lấy Quỳnh Lưu làm trung tâm hoạt động của chiến khu". [20; tr.31- 32]

Thực hiện quyết định của Hội nghị Ban Cán sự Đảng tỉnh Hòa Bình, đồng chí Trương Đình Dần, Vũ Đình Bản tích cực triển khai xây dựng cơ sở chính trị, tổ chức lực lượng vũ trang ở Lạc Sơn nhằm đáp ứng yêu cầu cách mạng của tỉnh. Tại Mường Khổi đã thành lập Trung đội Tự vệ chiến đấu Mường Khổi có 10 súng trường và 1 tiểu liên, biên chế thành 4 tiểu đội với 35 đội viên do đồng chí Hòa, đồng chí Giang, đồng chí Rường phụ trách. Ngoài luyện tập quân sự, Trung đội Tự vệ còn phân công nhau tuyên truyền giác ngộ quần chúng trong vùng. Nhờ tinh thần yêu nước và sự giác ngộ cách mạng của cụ Quách Hy, sau tháng 5/1945, bộ máy chính quyền thực dân và đông đảo nhân dân lao động ngả về phía cách mạng, uy tín của Việt Minh ngày càng được nâng cao ở Lạc Sơn.

Trong tháng 5/1945, đội Tự vệ Cứu quốc ở Vụ Bản được thành lập do đồng chí Lê Tất Át chỉ huy, sự liên lạc giữa Tự vệ Cứu quốc ở Vụ Bản với anh em binh

lính giác ngộ cách mạng trong đồn ngày càng chặt chẽ. Nhờ vậy, vũ khí của Tự vệ Cứu quốc được bổ sung nhanh chóng.

Do chính sách cai trị thâm độc của phát xít Nhật, mùa hè năm 1945, ở Hòa Bình nói chung, Lạc Sơn nói riêng, nhân dân lao động lâm vào nạn đói nghiêm trọng. Dọc đường 12A mỗi ngày có hàng chục người chết đói, trong khi đó bộ máy tay sai của Nhật hàng ngày ra sức đốc thúc nhân dân nộp thóc tạ, bông, gai để nhập kho cho chúng. Trước tình hình đó, đội Tự vệ Cứu quốc cùng các đoàn thể chính trị Mường Khổi dưới sự chỉ đạo của đồng chí Trương Đình Dân và Vũ Đình Bản tổ chức nhiều cuộc họp nhân dân để phản đối, các chánh tổng, lý trưởng cũng ủng hộ tích cực. Vì vậy, Quách Tịch phải xuống thang trước hoạt động công khai của Việt Minh Mường Khổi.

Tháng 6/1945, một số phần tử của Đại Việt Quốc gia Liên Minh từ Hà Nội lên thị trấn Vụ Bản tổ chức cơ sở, lôi cuốn thanh niên theo chúng. Cầm đầu lực lượng này là Hai Dục, chúng công khai tuyên truyền nói xấu Việt Minh, hô hào dân chúng ở thị trấn theo chúng. Đối phó với những luận điệu tuyên truyền của tay sai phản động thân Nhật, các tổ chức cứu quốc Vụ Bản do anh Ba Lưu, Lê Tất Át đứng đầu đã vận động quần chúng thương nhân tại chỗ tẩy chay. Theo kế hoạch, vào phiên chợ Vụ Bản (trung tuần tháng 6/1945), như thường lệ, từ sáng sớm, dân chúng quanh vùng đi chợ đông đảo, khi phát hiện Hai Dục cùng một số tay sai vào chợ tuyên truyền thuyết Đại Đông Á, các hội viên cứu quốc nhanh chóng vây chặt, sau đó hô vang các khẩu hiệu "đả đảo bọn lừa bịp". Thấy tình hình bất lợi, Hai Dục cùng tay chân rút khỏi thị trấn Vụ Bản.

Thắng lợi của việc tẩy chay lực lượng Đại Việt Quốc gia Liên Minh ở Vụ Bản là bước tập dượt quần chúng, là sự chuẩn bị cho những cuộc đấu tranh ở mức độ cao hơn dưới sự hướng dẫn của tổ chức Việt Minh.

Thời điểm này, phong trào đấu tranh chống Nhật, cứu nước trong cả nước diễn ra mạnh mẽ, đặc biệt, phong trào đấu tranh phá kho thóc của nhân dân Ninh Bình diễn ra sôi động đã tác động trực tiếp tới Lạc Sơn. Ở Hòa Bình, phong trào đấu tranh quần chúng cách mạng thị xã dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Cán sự

Đảng tỉnh, của Chi bộ Đảng thị xã diễn ra liên tục, sôi nổi. Ở các Chiến khu như: Hiền Lương - Tu Lý, Cao Phong - Thạch Yên, Mường Diêm, công tác xây dựng cơ sở chính trị và tổ chức lực lượng vũ trang chuẩn bị đón thời cơ cách mạng diễn ra hết sức khẩn trương. Nhận rõ vị trí chiến lược quan trọng, những điều kiện thuận lợi về chính trị, kinh tế, xã hội của Chiến khu Mường Khổi, Ban Cán sự Đảng tỉnh Hòa Bình quyết định chọn làm chỗ dựa căn bản cho phong trào cách mạng của Hòa Bình. Trên cơ sở đó, tháng 7/1945, lớp huấn luyện quân sự của tỉnh được tổ chức tại Chiến khu Mường Khổi, 12 thanh niên Vụ Bản và thanh niên của hai xã Hoài Ân và Hiếu Nghĩa được chọn để huấn luyện. Tại đây, đội tự vệ chiến đấu của tỉnh Hòa Bình được thành lập, làm nhiệm vụ bảo vệ Chiến khu cách mạng và sẵn sàng tiến lên vũ trang khởi nghĩa khi có lệnh. Đồng chí Vũ Đình Bản, Ủy viên Ban Cán sự Đảng tỉnh Hòa Bình là người trực tiếp hướng dẫn luyện tập. Ngoài học tập chính trị, quân sự, đội tự vệ còn phân công đi các ngả, thôn xóm thuộc hai xã Hoài Ân và Hiếu Nghĩa để tuyên truyền cho nhân dân. Tới lúc này, về cơ bản nhân dân hai xã Hoài Ân, Hiếu Nghĩa phấn khởi, tin tưởng vào cách mạng, sẵn sàng ủng hộ Việt Minh về tinh thần và cả vật chất.

Với sự hoạt động sôi nổi, uy tín của Đội Tự vệ Mường Khổi ngày càng lan rộng tới các vùng, cũng trong thời gian này, Đội Tự vệ Cứu quốc Vụ Bản được tăng cường vũ khí trang bị, quân số đội tự vệ Vụ Bản lên tới hơn chục đội viên. Dưới sự chỉ huy của anh Lê Tất Át, tự vệ Vụ Bản tích cực tìm mua vũ khí và huy động các tổ chức cứu quốc ủng hộ.

Tháng 7/1945, phong trào cách mạng ở Hòa Bình phát triển mạnh, số hội viên cứu quốc lên tới gần 100 người, tập trung chủ yếu ở thị xã Hòa Bình, Cao Phong - Thạch Yên, Hiền Lương - Tu Lý, thị trấn Vụ Bản, Mường Khổi và Chợ Bờ, Phố Vãng, lực lượng vũ trang đều khắp ở cả bốn chiến khu cách mạng.

Cuối tháng 7/1945, Ban Cán sự Đảng tỉnh Hòa Bình quyết định triệu tập Hội nghị đại biểu các cơ sở Việt Minh Hòa Bình tại Cùn (xã Cao Phong - Kỳ Sơn nay thuộc huyện Cao phong), Hội nghị bầu Ủy ban dân tộc giải phóng tỉnh Hòa

Bình. Cụ Quách Hy vinh dự được bầu vào đoàn đại biểu Việt Minh tỉnh Hòa Bình đi dự Đại hội quốc dân ở Tân Trào (Tuyên Quang).

Vào thời gian này, cao trào kháng Nhật, cứu nước của nhân dân phát triển mạnh mẽ từ Bắc chí Nam. Để đào tạo thêm nhiều cán bộ lãnh đạo quân sự chuẩn bị đón thời cơ giành chính quyền, Xứ ủy Bắc Kỳ mở lớp huấn luyện quân sự tập trung do đồng chí Vương Thừa Vũ đảm nhiệm. Được sự giới thiệu của đồng chí Phan Bổng, đồng chí Vương Thừa Vũ tới Kim Bôi (lúc đó thuộc châu Lương Sơn) liên lạc với cụ Quách Hy. Để đảm bảo bí mật, đồng chí Vương Thừa Vũ đóng vai thầy đồ cầm thư cụ Quách Hy đến xã Hoài Ân gặp anh Quách Rường (con trai cụ Quách Hy) tiên hành khảo sát tình hình. Sau khi được anh Quách Rường và cụ Bùi Văn Mão (xóm Cai) đưa đi thị sát địa hình hai xã Hoài Ân và Hiếu Nghĩa, đồng chí Vương Thừa Vũ quyết định lấy xóm Lọt, xã Hoài Ân (nay thuộc xã Tân Mỹ) để mở lớp huấn luyện quân sự của Xứ ủy. Đầu tháng 8/1945, 26 cán bộ lãnh đạo quân sự của Xứ ủy gồm các tỉnh: Sơn La, Hòa Bình, Hà Nam, Hà Đông, Sơn Tây, Hà Nội... trở về Mường Lọt, xã Hoài An tham dự lớp huấn luyện. Lớp huấn luyện quân sự lấy tên là “Trường Sơn du kích kháng Nhật học hiệu” (tức Trường học du kích chống Nhật Trường Sơn).

Để bảo vệ cho lớp huấn luyện quân sự của Xứ ủy, Ban Cán sự Đảng tỉnh Hòa Bình giao trách nhiệm cho đội tự vệ và các tổ chức cứu quốc Chiến khu Mường Khổi và Vụ Bản bảo vệ, cung cấp lương thực, thực phẩm cho lớp học.

Do yêu cầu phục vụ Trường Sơn du kích kháng Nhật học hiệu, đội Tự vệ Mường Khổi - một bộ phận được cử vào trường học, một số được giao nhiệm vụ bảo vệ trường, số còn lại trở ra Chiến khu Cao Phong, Thạch Yên tiếp tục học tập quân sự.

Lực lượng bảo vệ Trường Sơn du kích kháng Nhật học hiệu gồm hai trung đội: Một trung đội do đồng chí Lê Vĩnh Hoa chỉ huy gồm 30 tự vệ chiến đấu Vụ Bản, Mường Khổi; một trung đội do đồng chí Quách Rường phụ trách gồm hơn 20 chiến sĩ tự vệ Mường Khổi cũ, hai trung đội này bố trí canh gác ở tất cả các đường ra vào xóm Lọt. Đội hình canh gác được bố trí thành hai vòng, vòng trong

bắt đầu từ khu vực xung quanh xóm Lọt, theo đường mòn ven núi Vó trở ra xóm Trềng, qua Nà Đồi xuống chân núi Ngheo với ba trạm gác chủ yếu: Trềng, Ngheo và Nà Đồi, vòng ngoài từ chân núi Ngheo theo đường mòn qua núi Xiền, qua xóm Tuôn ra tới giáp đường 12A với các vọng gác: Ngheo, Tuôn và hai điểm giáp đường 12A. Các trạm gác bảo vệ trường được đặt ở vị trí kín đáo, có khả năng phát hiện từ xa và kiểm soát chặt chẽ lực lượng ra vào.

Mặc dù lúc này nhân dân Lạc Sơn chưa khắc phục được nạn đói, kinh tế nghèo nàn, nhiều người phải lên rừng lấy củ, lấy rau về ăn nhưng có sự chỉ đạo chặt chẽ của đồng chí Vũ Đình Bản (Ủy viên Ban Cán sự Đảng tỉnh), các tổ chức cứu quốc của hai xã Hoài Ân, Hiếu Nghĩa và thị trấn Vụ Bản đã tích cực đảm nhiệm cung cấp lương thực, thực phẩm cho lớp học. Để giữ bí mật, trạm hậu cần đầu tiên được đặt tại nhà anh Ba Lư, phố Vụ Bản, trạm cung cấp thứ hai đặt tại nhà ông Bùi Văn Mão (xóm Cai, xã Hiếu Nghĩa). Các hội viên cứu quốc Vụ Bản đảm nhận việc vận chuyển lương thực từ trạm Vụ Bản đi trạm xóm Cai, các hội viên cứu quốc xã Hiếu Nghĩa vận chuyển lương thực, thực phẩm từ xóm Cai đến xóm Lọt. Hội viên cứu quốc Bùi Văn Khuýnh trực tiếp phụ trách một số anh chị em xóm Lọt nấu nướng cho các học viên và trung đội tự vệ canh gác.

Trường Sơn du kích kháng Nhật học hiệu hoạt động một thời gian thì có lệnh khởi nghĩa của Trung ương Đảng, các học viên nhanh chóng trở về các địa phương lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền. Tuy nhiên, những hành động tận tụy bảo vệ và hết lòng cung cấp lương thực, thực phẩm cho lớp học đã để lại ấn tượng tốt đẹp trong ký ức các đồng chí lãnh đạo Xứ ủy đối với nhân dân Lạc Sơn nói chung, trực tiếp là các hội viên cứu quốc Vụ Bản, Hiếu Nghĩa và Hoài Ân.

Đầu tháng 8/1945, Ban Cán sự Đảng tỉnh Hòa Bình họp nhận định: Phát xít Nhật sắp đầu hàng, thời cơ khởi nghĩa hiện ra trước mắt. Từ đó, Hội nghị thống nhất kế hoạch khởi nghĩa khi thời cơ đến, trong đó nhấn mạnh, xét trong tình hình thuận lợi hiện nay, cần chủ động cướp chính quyền ở Lạc Sơn trước, sau đó tổ chức lực lượng phối hợp ra cướp chính quyền ở tỉnh.

Kế hoạch lấy Lạc Sơn làm nơi khởi nghĩa đầu tiên được giao nhiệm vụ cho đồng chí Vũ Đình Bản và Trương Đình Dân cùng các tổ chức cứu quốc Lạc Sơn tích cực chuẩn bị. Tinh thần các hội viên cứu quốc hết sức phấn khởi, tin tưởng và sẵn sàng chờ lệnh là vùng dậy khởi nghĩa. Cũng trong thời gian này, các tổ chức cứu quốc Vụ Bản còn xúc tiến mạnh công tác tuyên truyền giác ngộ quần chúng lao động ở dọc đường 12A, tạo ra khí thế sôi động trong vùng.

Ngày 14/8/1945, phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng Minh. Chính quyền phát xít Nhật ở Đông Dương hoang mang tột độ. Chớp thời cơ, Trung ương Đảng phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên cả nước.

Ngày 18/8/1945, lệnh khởi nghĩa của Xứ ủy Bắc Kỳ truyền tới Hòa Bình, ngay đêm hôm đó, Ban chỉ huy khởi nghĩa tỉnh phát lệnh khởi nghĩa cho các chiến khu cách mạng, các cơ sở và các Chi bộ trong toàn tỉnh. Ngày 19/8/1945, Chiến khu Mường Khói và cơ sở Việt Minh Vụ Bản nhận được lệnh khởi nghĩa của Ủy ban Quân sự cách mạng tỉnh Hòa Bình: "Đồng chí Dân, đồng chí Bản lãnh đạo lấy huyện Lạc Sơn rồi đưa lực lượng ra Cao Phong, phối hợp tiến chiếm đốc Cùn và ra cướp chính quyền". Sau đó, kế hoạch lấy huyện Lạc Sơn đúng phiên chợ Vụ Bản 14/7 âm lịch (tức 20/8/1945) được thông nhất dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Trương Đình Dân và đồng chí Vũ Đình Bản.

Trên cơ sở kế hoạch được xác định, đồng chí Trương Đình Dân chỉ huy lực lượng tự vệ và quân chúng cách mạng ở Vụ Bản mít tinh biểu tình thị uy tại Vụ Bản chờ đón lực lượng vũ trang và quần chúng cách mạng Mường Khói do đồng chí Vũ Đình Bản chỉ huy kéo lên cùng phối hợp đánh chiếm châu ly. Lạc Sơn.

Tại thị trấn Vụ Bản, khí thế cách mạng của các hội viên cứu quốc diễn ra sôi động, các đoàn thể nhóm họp công khai, phân công cụ thể lực lượng mít tinh thị uy. Đội tự vệ chiến đấu sửa soạn vũ khí, thống nhất kế hoạch hỗ trợ quần chúng mít tinh, biểu tình, khởi nghĩa để làm mất hiệu lực của tay sai đóng ở đồn Vụ Bản.
[2; tr.118- 125]

Ở Chiến khu cách mạng Mường Khổi, lệnh khởi nghĩa tới đã nhân lên khí thế mạnh mẽ của quần chúng, suốt đêm 19/8/1945, từ xóm Búm, xóm Lọt tới xóm Cai, quần chúng cách mạng đốt đuốc, đi lại cùng các chiến sĩ tự vệ hát vang những bài ca cách mạng. Khí thế cách mạng hào hùng của quần chúng ở Chiến khu Mường Khổi làm cho tay sai chính quyền thực dân ở Hoài Ân và Hiếu Nghĩa hoảng sợ. Một số chức sắc tự động mang lương thực, thực phẩm và con dấu nộp cho Việt Minh. 60 chiến sĩ tự vệ Việt Minh vũ khí chỉnh tề cùng hàng trăm quần chúng sẵn sàng đợi lệnh xuất phát tiến về châu lỵ Lạc Sơn.

Sáng ngày 20/8/1945, nhân dân các dân tộc Lạc Sơn từ vùng cao Ngọc Sơn, Ngọc Lâu, Miền Đồi đến vùng xa xôi hẻo lánh như Bình Hẻm kéo nhau đi chợ đông đảo. Thực hiện phương án dự kiến, tự vệ chiến đấu cùng các hội viên cứu quốc Vụ Bản giương cao cờ đỏ sao vàng và biểu ngữ ở khắp khu phố bên chợ. Anh Ba Lưu cùng các hội viên cứu quốc Đào, Hòa hướng dẫn quần chúng tập trung tại sân chợ nghe đại diện Việt Minh phát biểu, 8 giờ sáng, đồng chí Trương Đình Dần, Ủy viên Ban chỉ huy khởi nghĩa tỉnh Hòa Bình thay mặt lực lượng cách mạng tuyên bố: Xóa bỏ chính quyền thực dân phong kiến, lang đạo, đồng thời, kêu gọi mọi người trở về xóm làng, đoàn kết chặt chẽ buộc các hào lý phải đem nộp đồng triện, sổ sách và tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ, lập chính quyền cách mạng.

Trước sự tuyên bố đanh thép của đại diện Việt Minh, hàng trăm quần chúng có mặt tại phiên chợ nhiệt liệt hoan nghênh. Duy nhất có tên lý trưởng Mường Nạch (xã Tân Mỹ) lên tiếng phản đối, bị các chiến sĩ tự vệ trối lại tuyên bố xử bắn tại chỗ. Hoảng sợ trước thái độ dứt khoát và cứng rắn của lực lượng cách mạng, lý trưởng Mường xin được tha chết.

Cuộc mít tinh biến thành cuộc biểu tình thị uy, đoàn quân cách mạng vượt sông Bưởi tiến sang chiếm châu lỵ. Dẫn đầu đoàn quân cách mạng là hội viên cứu quốc Vụ Bản Trương Quốc Thịnh vác cờ đỏ sao vàng tung bay phấp phới, tiếp sau đó là gần 70 chiến sĩ tự vệ vũ khí chỉnh tề cùng hàng trăm quần chúng cách mạng. Đoàn quân vừa đi, vừa hô vang khẩu hiệu "Việt Minh muôn năm! Việt

Minh muôn năm! Việt Nam độc lập muôn năm! Đả đảo chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim!". Thấy lực lượng cách mạng tiến vào châu ly, Lang Cun Quách Hàm - tri huyện Lạc Sơn lúc đó' vội cùng tay sai ra tận cổng đón đoàn quân khởi nghĩa. Trước khí thế mạnh mẽ của cách mạng, đồn trưởng Vụ Bản, đội Bưu dẫn toàn bộ lính trong đồn nhanh chóng đầu hàng và nộp cho các chiến sĩ tự vệ 50 súng trường, 2 khẩu trung liên, hàng trăm lựu đạn và hàng vạn viên đạn.

Nhìn chung, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở châu ly Lạc Sơn diễn ra nhanh gọn và giành thắng lợi vang dội. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Trương Đình Dần và đồng chí Vũ Đình Bản, công tác tiếp quản châu đường diễn ra khẩn trương, lực lượng tự vệ chiến đấu triển khai kế hoạch bố trí canh phòng bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ an toàn quần chúng và cuộc sống của nhân dân. Một số binh lính cứu quốc trong lực lượng địch được bổ sung vào đội tự vệ, một số binh lính khác xin về quê làm ăn, đại diện Việt Minh đã khoan hồng và cấp cho họ một số lương thực để đi đường.

Sau khi giành chính quyền thắng lợi, lực lượng cách mạng chia làm hai bộ phận, một bộ phận ở lại bảo vệ huyện Lạc Sơn sẵn sàng đối phó với địch từ Nho Quan lên, một bộ phận chuẩn bị lương thực, vũ khí đạn dược tiến ra thị xã Hòa Bình giành chính quyền ở tỉnh ly.

Sáng ngày 21/8/1945, gần 50 chiến sĩ tự vệ vùng hàng trăm quần chúng cứu quốc giương cao cờ đỏ sao vàng hành quân theo đường 12A tiến ra thị xã Hòa Bình. Đi đến đâu, đoàn quân cũng được nhân dân hai bên đường ủng hộ, hàng trăm quần chúng xin nhập vào đoàn quân. Chiều 21/8/1945, lực lượng cách mạng đến Mãn Đức, Lang Cun Quách Điêu cùng hàng trăm quần chúng ra hai bên đường chào đón đoàn quân cách mạng.

Trong lúc đoàn quân cách mạng nghỉ tại Mãn Đức, bộ phận ở lại Lạc Sơn lấy được 1 xe tải của Nhật từ Nho Quan lên, sau khi thuyết phục được người lái xe và 1 binh sĩ Nhật, tự vệ kéo cờ Việt Minh trên xe và tiến theo đoàn quân cách mạng. Với thuận lợi này, các đồng chí chỉ huy đoàn quân cách mạng quyết định lấy xe đưa đại diện của cách mạng ra gặp tên đại đội trưởng quân Nhật đóng tại

đốc Cun để thương lượng, đồng thời ra thương thuyết với tên quan năm Nhật. Đây là việc làm táo bạo, gây được thanh thế cho lực lượng cách mạng, buộc kẻ thù phải khân trương phối hợp với lực lượng tự vệ ở Cao Phong, Thạch Yên cùng tiến ra thị xã giành chính quyền thắng lợi vào ngày 22/8/1945. Tiếp đó, quân dân Lạc Sơn phối hợp với lực lượng vũ trang các huyện Kỳ Sơn, Đà Bắc đổ về giành chính quyền tỉnh lỵ Hòa Bình, thắng lợi trọn vẹn vào ngày 23/8/1945. [1; tr.65 – 74]

Tiểu kết chương 1:

Lạc Sơn là vùng đất chịu sự cai trị và bóc lột nặng nề của chế độ nhà Lang, sự áp bức bóc lột đó càng được đẩy lên cao khi thực dân Pháp và phát xít Nhật xâm lược Việt Nam. Tuy nhiên, với truyền thống yêu nước sẵn có, khi ánh sáng cách mạng truyền tới Lạc Sơn, nhân dân nơi đây đã từng bước giác ngộ, đứng lên đấu tranh tự phát chống chế độ lang đạo, phong kiến và thực dân xâm lược. Đặc biệt, khi đã thấy rõ được bản chất áp bức bóc lột của kẻ thù, nhân dân Lạc Sơn đã ủng hộ, giúp đỡ hết mình những cán bộ cách mạng của Đảng để xây dựng cơ sở cách mạng ở Mường Khổi, Vụ Bản. Sự ra đời của Chiến khu Mường Khổi và Trường Du kích kháng Nhật học hiệu trên địa bàn Lạc Sơn trong những năm chuẩn bị lực lượng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền là minh chứng sinh động về lòng yêu nước của nhân dân Lạc Sơn và quyết tâm đứng lên đánh đổ lang đạo, thực dân và phong kiến khi thời cơ đến.

Cùng với những hoạt động nổi nói trên, để chuẩn bị tốt nhất cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên quê hương Lạc Sơn, các cơ sở chính trị và lực lượng vũ trang từng bước được hình thành. Khi thời cơ cách mạng đến, hưởng ứng lệnh Tổng khởi nghĩa của Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Cán sự Đảng tỉnh Hòa Bình, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân Lạc Sơn nổ ra ngày 20/8/1945 đã thành công rực rỡ, là huyện giành chính quyền đầu tiên của tỉnh Hòa Bình trong Cách mạng Tháng Tám, qua đó chấm dứt chế độ lang đạo, sự cai trị của thực dân, phong kiến, mở ra một trang sử mới cho nhân dân Lạc Sơn. Từ đây, nhân dân Lạc Sơn bắt tay vào công cuộc bảo vệ chính

quyền cách mạng non trẻ, tích cực chuẩn bị lực lượng cùng nhân dân cả nước tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong thắng lợi chung ấy, Chiến khu Mường Khói giữ vai trò đặc biệt quan trọng với tư cách là căn cứ địa cách mạng tiêu biểu của khu vực Hòa – Ninh – Thanh, nơi trực tiếp xây dựng, huấn luyện và phát triển lực lượng cho phong trào khởi nghĩa. Vì vậy, việc nghiên cứu những đóng góp của Chiến khu Mường Khói trong phong trào kháng Nhật cứu nước và Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 không chỉ góp phần làm sáng tỏ vai trò của chiến khu trong lịch sử cách mạng địa phương mà còn khẳng định giá trị lịch sử, chính trị và giáo dục to lớn của di tích đối với giai đoạn hiện nay.

CHƯƠNG 2

ĐÓNG GÓP CỦA CHIẾN KHU MƯỜNG KHÓI TRONG PHONG TRÀO KHÁNG NHẬT VÀ TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM NĂM 1945

2.1. Đóng góp của chiến khu Mường Khói

2.2.1. Chiến khu Mường Khói với vai trò xây dựng lực lượng chính trị ở địa phương và phát động quần chúng khởi nghĩa năm 1945

Bên cạnh vai trò là căn cứ quân sự quan trọng của Chiến khu Quang Trung, Chiến khu Mường Khói còn giữ vị trí đặc biệt nổi bật về chính trị trong phong trào cách mạng ở khu vực Hòa – Ninh – Thanh trước Cách mạng tháng Tám năm 1945. Nếu lực lượng vũ trang là công cụ trực tiếp của khởi nghĩa thì nền tảng chính trị quần chúng chính là điều kiện quyết định để cách mạng giành thắng lợi và giữ vững chính quyền. Trong quá trình đó, Mường Khói không chỉ là nơi đứng chân an toàn của Việt Minh mà còn trở thành trung tâm xây dựng cơ sở chính trị, giác ngộ quần chúng, mở rộng ảnh hưởng cách mạng và từng bước làm chủ địa bàn trước khi Tổng khởi nghĩa nổ ra.

Trước hết, Chiến khu Mường Khói giữ vai trò là nơi xây dựng và củng cố hệ thống cơ sở chính trị của Việt Minh ở vùng Tây Nam tỉnh Hòa Bình. Sau khi Nhật đảo chính Pháp ngày 9/3/1945, tình hình chính trị ở Đông Dương rơi vào khủng hoảng sâu sắc, bộ máy cai trị của thực dân Pháp tan rã, chính quyền tay sai của Nhật lâm vào thế bị động. Đây là thời cơ thuận lợi để Đảng đẩy mạnh việc xây dựng lực lượng cách mạng và mở rộng ảnh hưởng chính trị trong quần chúng. Dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ và Ban chỉ huy Chiến khu Quang Trung, các tổ chức cứu quốc ở Mường Khói nhanh chóng được thành lập và phát triển mạnh.

Tại các địa bàn như Hoài Ân, Hiếu Nghĩa, Mường Lọt hay Vụ Bản, các tổ chức Việt Minh từng bước bám dân, vận động quần chúng tham gia Hội cứu quốc, xây dựng cơ sở bí mật và phát triển lực lượng tự vệ. Từ những hạt nhân chính trị ban đầu, phong trào cách mạng lan rộng ra toàn huyện Lạc Sơn và ảnh hưởng sang nhiều khu vực giáp ranh Ninh Bình, Thanh Hóa. Điều đó cho thấy Mường Khói

không chỉ là một căn cứ địa khép kín mà còn là trung tâm lan tỏa phong trào cách mạng ra toàn khu vực Hòa – Ninh – Thanh.

Điểm nổi bật trong vai trò chính trị của Mường Khổi là khả năng tập hợp và giác ngộ quần chúng nhân dân, đặc biệt là đồng bào Mường. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, vận động và đấu tranh chính trị, Việt Minh đã từng bước biến quần chúng từ tâm lý e dè, bị động trở thành lực lượng cách mạng tích cực. Các cuộc vận động chống sưu thuế, chống bắt phu, chống cướp bóc của phát xít Nhật và tay sai được tổ chức linh hoạt, phù hợp với điều kiện địa phương. Những hoạt động như rải truyền đơn ngày 1/5/1945, tuyên truyền tại chợ Vụ Bản hay tổ chức mít tinh thị uy đã tạo nên khí thế chính trị sôi nổi trong nhân dân, góp phần nâng cao uy tín của Việt Minh và làm lung lay hệ thống cai trị cũ.

Không chỉ dừng lại ở công tác tuyên truyền, Mường Khổi còn là nơi hình thành khối đoàn kết chính trị rộng lớn giữa cách mạng với nhân dân địa phương. Đồng bào Mường không chỉ tham gia các tổ chức cứu quốc mà còn trực tiếp che chở, bảo vệ cán bộ, giữ bí mật cơ sở, cung cấp lương thực và tham gia lực lượng tự vệ. Chính sự gắn bó mật thiết giữa Việt Minh với quần chúng đã tạo nên một “thế trận lòng dân” vững chắc – yếu tố đặc biệt quan trọng trong bối cảnh phong trào cách mạng còn hoạt động bí mật và thường xuyên bị địch theo dõi, đàn áp.

Vai trò chính trị của chiến khu còn thể hiện rõ ở việc từng bước làm tê liệt và vô hiệu hóa bộ máy chính quyền tay sai tại địa phương. Nhờ sự giác ngộ của các nhân sĩ và những người có uy tín trong cộng đồng như Quách Hy, Quách Rường, ảnh hưởng của Việt Minh ngày càng mở rộng, trong khi bộ máy lý tưởng, châu đoàn và lực lượng tay sai dần mất chỗ dựa trong nhân dân. Ở nhiều nơi, chính quyền địch tuy còn tồn tại về hình thức nhưng trên thực tế đã bị cô lập và không còn khả năng kiểm soát tình hình. Đây là biểu hiện rõ nét của quá trình “giành chính quyền từng phần” trước khi tiến tới Tổng khởi nghĩa.

Một vai trò chính trị đặc biệt quan trọng của Mường Khổi là trở thành trung tâm liên kết phong trào cách mạng giữa ba tỉnh Hòa Bình – Ninh Bình – Thanh Hóa. Với vị trí chiến lược nằm trên tuyến đường 12A và trong hệ thống căn cứ

của Chiến khu Quang Trung, Mường Khổi trở thành đầu mối liên lạc, phối hợp hoạt động giữa các lực lượng cách mạng trong khu vực. Từ đây, ảnh hưởng của Việt Minh được mở rộng xuống Nho Quan, Quỳnh Lưu (Ninh Bình), Thạch Thành, Ngọc Trạo (Thanh Hóa) và lan lên nhiều vùng Mường của Hòa Bình. Sự liên kết ấy giúp phong trào cách mạng ở ba tỉnh có sự thống nhất về tổ chức, chủ trương và hành động, tạo nên sức mạnh chính trị rộng lớn chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa.

Đặc biệt, việc Xứ ủy Bắc Kỳ lựa chọn Mường Khổi làm nơi mở lớp huấn luyện quân sự “Trường Sơn du kích kháng Nhật học hiệu” còn phản ánh rõ vị thế chính trị của chiến khu. Đây không chỉ là nơi an toàn về quân sự mà còn là địa bàn có phong trào quần chúng vững mạnh, có khả năng bảo vệ tuyệt đối bí mật cho cơ quan lãnh đạo cách mạng. Trong suốt thời gian lớp học diễn ra, nhân dân địa phương đã tích cực tham gia bảo vệ, phục vụ và giữ bí mật cho cán bộ. Điều đó chứng minh rằng Mường Khổi đã thực sự trở thành vùng căn cứ cách mạng có nền tảng chính trị vững chắc, được nhân dân tin tưởng và che chở.

Khi thời cơ Tổng khởi nghĩa xuất hiện sau sự kiện Nhật đầu hàng Đồng minh ngày 14/8/1945, chính cơ sở chính trị được xây dựng từ trước đã giúp Mường Khổi nhanh chóng huy động được đông đảo quần chúng tham gia khởi nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của Việt Minh, hàng trăm quần chúng cùng lực lượng tự vệ từ Mường Khổi và Vụ Bản đã phối hợp tiến hành mít tinh, biểu tình thị uy và tiến công giành chính quyền ở Lạc Sơn. Thắng lợi nhanh chóng của cuộc khởi nghĩa cho thấy sức mạnh chính trị của quần chúng đã phát triển đến mức có thể áp đảo hoàn toàn bộ máy cai trị cũ.

Sau khi giành chính quyền ở Lạc Sơn, lực lượng cách mạng từ Mường Khổi tiếp tục phối hợp với các cánh quân khác tiến về tỉnh lỵ Hòa Bình, góp phần mở rộng phạm vi ảnh hưởng của cách mạng ra ngoài địa bàn căn cứ. Điều đó khẳng định rằng vai trò chính trị của Mường Khổi không chỉ giới hạn trong phạm vi địa phương mà còn có ý nghĩa đối với thắng lợi chung của phong trào khởi nghĩa ở tỉnh Hòa Bình và khu vực Hòa – Ninh – Thanh.

Có thể khẳng định, Chiến khu Mường Khói đã thực hiện xuất sắc vai trò chính trị của một căn cứ cách mạng trong thời kỳ tiền khởi nghĩa. Từ một vùng núi còn nhiều khó khăn, Mường Khói đã trở thành trung tâm tập hợp quần chúng, xây dựng cơ sở Việt Minh, phát triển phong trào cứu quốc, làm suy yếu chính quyền tay sai và tạo dựng thế chính trị vững chắc cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. Chính nền tảng chính trị ấy đã góp phần quan trọng đưa phong trào cách mạng ở Hòa Bình phát triển mạnh mẽ, hòa cùng thắng lợi chung của dân tộc trong mùa thu lịch sử năm 1945.

2.2.2. Tạo ra chỗ đứng chân cho lực lượng cách mạng ra đời, hoạt động chuẩn bị về quân sự cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương

Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam, đánh dấu sự sụp đổ của ách thống trị thực dân – phong kiến và mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do cho đất nước. Tuy nhiên, thắng lợi ấy không phải là kết quả của một hành động bột phát mà là thành quả của cả một quá trình chuẩn bị công phu, kiên trì và có tầm nhìn chiến lược của Đảng. Trong tiến trình chuẩn bị đó, việc xây dựng các căn cứ địa và chiến khu giữ vai trò đặc biệt quan trọng, tạo ra chỗ đứng chân an toàn cho lực lượng cách mạng trước khi thời cơ tổng khởi nghĩa chín muồi.

Trước khi chiến khu Quang Trung thành lập, trên địa bàn ba tỉnh Hòa - Ninh - Thanh đã có chiến khu Hòa - Ninh - Thanh ra đời, hoạt động từ ngày 3/2/1945 đến trước ngày 20/5/1945. Việc xây dựng lực lượng chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền đã có bước phát triển nhất định: Một số cơ sở chính trị được gây dựng ở Hòa Bình; phong trào xây dựng lực lượng vũ trang, huấn luyện quân sự được tiến hành ở nhiều phủ, huyện Ninh Bình, Thanh Hóa. Tuy vậy, lực lượng cách mạng nói chung, lực lượng vũ trang nói riêng vẫn còn nhỏ hẹp, chưa đáp ứng được yêu cầu của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền.

Sau khi chiến khu Quang Trung ra đời, hoạt động (5/1945 - 8/1945), đã tạo ra một bước đột phá về vấn đề xây dựng lực lượng cách mạng, nhất là lực lượng vũ trang trên địa bàn chiến khu.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Đảng bộ ba tỉnh Hòa Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa đã quán triệt sâu sắc Nghị quyết Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ (20/4/1945), "đưa nhiệm vụ quân sự lên trên những nhiệm vụ quan trọng và cần kíp lúc này", lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh mọi hoạt động xây dựng chiến khu. Trên cơ sở đó, phong trào cách mạng ở ba tỉnh Hòa - Ninh - Thanh có mối quan hệ liên kết chặt chẽ thực hiện mọi nhiệm vụ của chiến khu đề ra.

Ban chỉ đạo chiến khu tức Bộ tư lệnh hay Ủy ban quân sự cách mạng chiến khu có vai trò chỉ đạo về hai mặt chính trị và quân sự, đồng thời triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ trên địa bàn chiến khu.

Thực hiện sự chỉ đạo của ủy ban quân sự cách mạng chiến khu, mỗi Đảng bộ thành lập một ủy ban quân sự cách mạng cấp tỉnh do đồng chí Bí thư Ban cán sự Đảng hoặc Bí thư Tỉnh ủy làm Chủ tịch. Các Ủy viên Ban cán sự Đảng hoặc Tỉnh ủy viên đều là ủy viên Ủy ban quân sự cách mạng tỉnh, đồng thời được phân công về phụ trách chỉ đạo xây dựng các khu căn cứ và lực lượng vũ trang ở các phủ, huyện, châu khác nhau. Trong mỗi khu căn cứ thành lập Ban chỉ huy quân sự. Dưới các tổng, xã, làng thành lập các đội tự vệ chiến đấu hoặc Đội tự vệ cứu quốc.

Với hệ thống tổ chức chỉ đạo nói trên, mọi nhiệm vụ của chiến khu được triển khai, thực hiện có hiệu quả. Thông qua việc tổ chức nhân dân đấu tranh kinh tế, đấu tranh chính trị đã tập hợp lôi cuốn đông đảo nhân dân trong các tổ chức cứu quốc, hình thành một đội quân chính trị đông đảo, tạo cơ sở xây dựng lực lượng vũ trang. Các hoạt động xây dựng lực lượng vũ trang, huấn luyện quân sự, mua sắm vũ khí diễn ra sôi nổi, khẩn trương khắp địa bàn chiến khu.

Chỉ trong hơn ba tháng hoạt động, chiến khu Quang Trung đã xây dựng 6 khu căn cứ ở các vị trí quan trọng khác nhau.

Trong hệ thống chiến khu này, Chiến khu Mường Khổi thuộc huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, nổi lên như một địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng. Không chỉ đơn thuần là nơi tập trung lực lượng vũ trang, Mường Khổi thuộc huyện Lạc

Sơn, tỉnh Hòa Bình, nổi lên như một trung tâm đặc biệt quan trọng – không chỉ là căn cứ địa phương mà còn là “trạm phát điện” của tư tưởng quân sự cách mạng, nơi bảo vệ an toàn cho cơ sở đào tạo cán bộ của Xứ ủy Bắc Kỳ và trực tiếp chuẩn bị thực lực quân sự cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám.

Sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp ngày 9/3/1945, tình hình chính trị chuyển biến nhanh chóng. Bộ máy thực dân sụp đổ, khoảng trống quyền lực xuất hiện. Xứ ủy Bắc Kỳ đã kịp thời điều động thêm cán bộ tăng cường cho Hòa Bình, thúc đẩy việc xây dựng lực lượng tự vệ chiến đấu và hình thành các khu căn cứ. Trong bối cảnh đó, Mường Khổi – bao gồm hai xã Hoài Ân và Hiếu Nghĩa – được lựa chọn làm một trong những chỗ đứng chân trọng yếu của Chiến khu Quang Trung. Quyết định này phản ánh tầm nhìn chiến lược của lãnh đạo cách mạng, bởi Mường Khổi hội tụ cả yếu tố địa lợi và nhân hòa.

Về địa lợi. Việc lựa chọn Mường Khổi làm địa bàn hoạt động của cách mạng không phải là ngẫu nhiên mà xuất phát từ nhiều yếu tố thuận lợi về địa lý, chính trị và xã hội. Trước hết, Mường Khổi nằm ở vị trí tương đối trung tâm của huyện Lạc Sơn, có thể liên kết thuận lợi với các địa bàn lân cận như Nho Quan (Ninh Bình) và Thạch Thành (Thanh Hóa). Nằm trong hệ thống các khu căn cứ như Tu Lý – Hiền Lương, Cao Phong – Thạch Yên, Mường Khổi góp phần tạo nên một hành lang kháng chiến liên hoàn, nối liền rừng núi với vùng nông thôn, hình thành thế trận rộng lớn và có chiều sâu. Vị trí này tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng ảnh hưởng của phong trào cách mạng từ vùng núi Hòa Bình xuống vùng trung du và đồng bằng, đồng thời gắn kết với sự phát triển chung của Chiến khu Quang Trung. Nhờ vậy, Mường Khổi trở thành một mắt xích quan trọng trong mạng lưới căn cứ cách mạng ở khu vực Hòa – Ninh – Thanh.

Bên cạnh vị trí địa lý thuận lợi, điều kiện tự nhiên của Mường Khổi cũng góp phần tạo nên một địa bàn đứng chân an toàn cho lực lượng cách mạng. Khu vực này nằm giữa vùng núi rừng tương đối hiểm trở, địa hình phức tạp với nhiều dãy núi, khe suối và rừng rậm bao bọc. Đặc điểm địa hình ấy vừa tạo điều kiện thuận lợi cho việc che giấu lực lượng, bảo vệ cơ quan lãnh đạo, vừa gây nhiều khó khăn cho hoạt động kiểm soát và truy quét của kẻ địch. Trong bối cảnh phong

trào cách mạng còn đang trong giai đoạn chuẩn bị lực lượng, một địa bàn có khả năng bảo đảm an toàn và duy trì hoạt động lâu dài như Mường Khổi có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Yếu tố nhân hòa càng làm nổi bật vai trò của chiến khu. Nhờ sự giác ngộ cách mạng của các nhân sĩ địa phương như Quách Hy và Quách Rường, bộ máy chính quyền tay sai từng bước bị vô hiệu hóa. Sự ủng hộ của quần chúng không chỉ dừng ở tinh thần mà còn thể hiện bằng hành động cụ thể: bảo vệ cán bộ, giữ bí mật, tham gia tự vệ và đóng góp vật chất cho cách mạng. Nhờ đó, Mường Khổi trở thành một không gian an toàn tương đối tuyệt đối cho hoạt động của Việt Minh – điều kiện tiên quyết để phát triển từ cơ sở chính trị sang căn cứ địa vũ trang.

Trên nền tảng đó, công tác xây dựng lực lượng vũ trang tại Mường Khổi được triển khai theo hướng khoa học và phân tầng rõ rệt. Tại Mường Khổi, tổ Tự vệ cứu quốc xã Hoài Ân được thành lập với khoảng 17 đội viên nòng cốt như Quách Rường, Quách Hy... Mặc dù trang bị ban đầu còn hết sức thô sơ, chủ yếu là súng săn, mã tấu, giáo mác và gậy gộc, song đây chính là lực lượng vũ trang đầu tiên của địa phương, đóng vai trò nòng cốt trong việc bảo vệ cơ sở cách mạng và từng bước phát triển thành lực lượng vũ trang tập trung sau này. Sự ra đời của tổ tự vệ không chỉ góp phần củng cố thể trận cách mạng tại cơ sở mà còn tạo điều kiện để phong trào từng bước chuyển từ đấu tranh chính trị sang kết hợp đấu tranh vũ trang. Trung đội Tự vệ chiến đấu Mường Khổi do Quách Rường chỉ huy được thành lập với 35 chiến sĩ, được trang bị súng trường và tiểu liên, trở thành lực lượng nòng cốt thoát ly sản xuất. Song song với đó, một trung đội 31 chiến sĩ được giao nhiệm vụ đặc biệt: bảo vệ lớp huấn luyện quân sự của Xứ ủy. Cấu trúc nhiều tầng ấy cho thấy sự hình thành sớm của mô hình “ba thứ quân”, Họ vừa là dân, vừa là quân, không phụ thuộc vào yếu tố vật chất, kinh tế, nơi ăn chốn ở, vũ khí tự sắm, có mặt ở khắp nơi, hoạt động linh hoạt, thuận lợi cho tác chiến du kích, bảo đảm vừa có lực lượng tập trung, vừa có lực lượng tại chỗ rộng khắp.

Điểm nhấn lịch sử quan trọng nhất của chỗ đứng chân Mường Khổi chính là việc tổ chức thành công lớp “Trường Sơn du kích kháng Nhật học hiệu”. Đầu tháng 8 năm 1945, 26 cán bộ quân sự từ nhiều địa phương như Sơn La, Hà Nội,

Nam Định đã hội tụ về Mường Lọt (Hoài Ân) tham gia lớp huấn luyện do đồng chí Vương Thừa Vũ phụ trách. Việc lựa chọn Mường Khói làm nơi đào tạo cán bộ cho thấy mức độ tin cậy và an toàn của chiến khu trong con mắt của Xứ ủy. Để bảo đảm tuyệt đối an toàn cho lớp học, hai trung đội tự vệ được bố trí thiết lập hai vòng canh gác nghiêm ngặt quanh xóm Lọt, với các trạm gác chiến lược tại Trềng, Nà Đồi và chân núi Ngheo. Hệ thống phòng thủ này vừa linh hoạt vừa kín đáo. Nhân dân địa phương cũng tích cực tham gia hỗ trợ lớp học thông qua việc cung cấp lương thực, thực phẩm, nơi ở và các điều kiện sinh hoạt cần thiết. Chính sự phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng cách mạng và nhân dân địa phương đã tạo nên một “vành đai an toàn” vững chắc, giúp lớp huấn luyện quân sự được tổ chức thành công.

Không chỉ dừng lại ở xây dựng lực lượng, Mường Khói còn thể hiện vai trò làm chủ địa bàn thông qua các hoạt động chính trị – quân sự cụ thể. Việc rải truyền đơn ngày 1/5/1945 hay cuộc tẩy chay lực lượng phản động tại chợ Vụ Bản tháng 6/1945 đã khẳng định uy tín và vị thế của Việt Minh trước quần chúng. Từ những cơ sở chính trị nhỏ lẻ ban đầu, Mường Khói đã chuyển hóa thành các đơn vị vũ trang tập trung, có tổ chức, có kỷ luật và có khả năng hành động thống nhất.

Khi thời cơ Tổng khởi nghĩa đến sau sự kiện Nhật đầu hàng Đồng minh, sự chuẩn bị chu đáo tại Mường Khói đã phát huy tác dụng. Lực lượng từ chiến khu nhanh chóng tỏa đi đánh chiếm phủ lý Lạc Sơn, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của Cách mạng tháng Tám trên địa bàn. Có thể khẳng định rằng, nếu không có một chỗ đứng chân vững chắc như Mường Khói, việc tập hợp lực lượng, huấn luyện cán bộ và bảo đảm an toàn cho các cơ quan lãnh đạo khó có thể thực hiện một cách hiệu quả.

2.2.3. Là bàn đạp cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương, mở rộng ảnh hưởng của chiến khu ra ngoài, góp phần to lớn vào cuộc Tổng khởi nghĩa năm 1945

Trong hệ thống căn cứ của Chiến khu Quang Trung, Mường Khói (Lạc Sơn, Hòa Bình) giữ vị trí đặc biệt quan trọng cả về quân sự, chính trị và tổ chức. Không chỉ là nơi đứng chân của lực lượng vũ trang tập trung, Mường Khói còn là trung

tâm huấn luyện cán bộ quân sự cấp Xứ, là bàn đạp trực tiếp giành chính quyền ở địa phương và là mũi tiến công quan trọng góp phần mở rộng ảnh hưởng của chiến khu ra ngoài phạm vi ba tỉnh Hòa – Ninh – Thanh, đóng góp thiết thực vào thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám.

Sau khi thành lập (5/1945), Chiến khu Quang Trung nhanh chóng trở thành địa bàn tác chiến rộng lớn, có ý nghĩa chiến lược đối với phong trào kháng Nhật cứu nước ở khu vực Bắc Trung Bộ và trung du Bắc Bộ. Trải qua hơn ba tháng hoạt động sôi nổi, chiến khu đã tạo ra bước nhảy vọt trong công tác xây dựng lực lượng cách mạng, đặc biệt là chuẩn bị về mặt quân sự cho khởi nghĩa.

Lực lượng chính trị phát triển mạnh mẽ khắp các địa phương. Lực lượng vũ trang tập trung thoát ly ra đời và đứng vững tại các khu căn cứ. Phong trào luyện tập quân sự, mua sắm vũ khí, xây dựng cơ sở nội tuyến diễn ra khẩn trương. Thông qua các cuộc đấu tranh kinh tế, chính trị, trừng trị tay sai và hoạt động du kích chống đàn áp, quần chúng cách mạng được tập dượt, sẵn sàng bước vào tổng khởi nghĩa.

Trong tổng thể đó, Mường Khổi nổi lên như một căn cứ tiêu biểu, hội tụ đầy đủ các điều kiện của một địa bàn “xuất phát tiến công”.

Mường Khổi là được Xứ ủy Bắc Kỳ tin tưởng chọn làm nơi mở lớp huấn luyện quân sự cấp Xứ mang tên “Trường Sơn du kích kháng Nhật học hiệu”.

Vị trí xóm Lọt (xã Ân Nghĩa) có địa hình hiểm trở, được bao bọc bởi núi đá và rừng rậm, thuận lợi cho phòng thủ và giữ bí mật. Đồng thời, hệ thống liên lạc từ đây thông suốt với Ninh Bình và Thanh Hóa, bảo đảm khả năng cơ động và chi viện nhanh chóng khi cần thiết. Đây là địa điểm lý tưởng để tổ chức huấn luyện trong điều kiện bí mật tuyệt đối.

Lớp học do đồng chí Vương Thừa Vũ trực tiếp phụ trách. Nội dung đào tạo tập trung vào kỹ thuật đánh du kích, sử dụng vũ khí, tổ chức bao vây đồn bốt, xây dựng lực lượng và phương pháp chỉ huy trong điều kiện khởi nghĩa.

Sau khi hoàn thành khóa học, các học viên tỏa về nhiều tỉnh, thành như Hà Nội, Hà Đông, Sơn Tây, Hải Dương... trực tiếp tham gia lãnh đạo và chỉ huy lực

lượng giành chính quyền. Như vậy, Mường Khổi không chỉ là căn cứ địa phương mà còn là trung tâm đào tạo cán bộ quân sự cho toàn khu vực Bắc Bộ.

Đầu tháng 8/1945, Ban Cán sự Đảng tỉnh Hòa Bình họp nhận định: Phát xít Nhật sắp đầu hàng, thời cơ khởi nghĩa hiện ra trước mắt. Từ đó, Hội nghị thống nhất kế hoạch khởi nghĩa khi thời cơ đến, trong đó nhấn mạnh, xét trong tình hình thuận lợi hiện nay, cần chủ động cướp chính quyền ở Lạc Sơn trước, sau đó tổ chức lực lượng phối hợp ra cướp chính quyền ở tỉnh.

Kế hoạch lấy Lạc Sơn làm nơi khởi nghĩa đầu tiên được giao nhiệm vụ cho đồng chí Vũ Đình Bản và Trương Đình Dân cùng các tổ chức cứu quốc Lạc Sơn tích cực chuẩn bị. Tinh thần các hội viên cứu quốc hết sức phấn khởi, tin tưởng và sẵn sàng chờ lệnh là vùng dậy khởi nghĩa. Cũng trong thời gian này, các tổ chức cứu quốc Vụ Bản còn xúc tiến mạnh công tác tuyên truyền giác ngộ quần chúng lao động ở dọc đường 12A, tạo ra khí thế sôi động trong vùng.

Ngày 14/8/1945, phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng Minh. Chính quyền phát xít Nhật ở Đông Dương hoang mang tột độ. Chớp thời cơ, Trung ương Đảng phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên cả nước.

Ngày 18/8/1945, lệnh khởi nghĩa của Xứ ủy Bắc Kỳ truyền tới Hòa Bình, ngay đêm hôm đó, Ban chỉ huy khởi nghĩa tỉnh phát lệnh khởi nghĩa cho các chiến khu cách mạng, các cơ sở và các Chi bộ trong toàn tỉnh. Ngày 19/8/1945, Chiến khu Mường Khổi và cơ sở Việt Minh Vụ Bản nhận được lệnh khởi nghĩa của Ủy ban Quân sự cách mạng tỉnh Hòa Bình: "Đồng chí Dân, đồng chí Bản lãnh đạo lấy huyện Lạc Sơn rồi đưa lực lượng ra Cao Phong, phối hợp tiến chiếm đóc Cùn và ra cướp chính quyền". Sau đó, kế hoạch lấy huyện Lạc Sơn đúng phiên chợ Vụ Bản 14/7 âm lịch (tức 20/8/1945) được thông nhất dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Trương Đình Dân và đồng chí Vũ Đình Bản.

Trên cơ sở kế hoạch được xác định, đồng chí Trương Đình Dân chỉ huy lực lượng tự vệ và quân chúng cách mạng ở Vụ Bản mít tinh biểu tình thị uy tại Vụ Bản chờ đón lực lượng vũ trang và quần chúng cách mạng Mường Khổi do đồng chí Vũ Đình Bản chỉ huy kéo lên cùng phối hợp đánh chiếm châu ly. Lạc Sơn.

Thắng lợi ở Lạc Sơn chứng minh rằng Mường Khói đã hoàn thành vai trò là bàn đạp trực tiếp cho cuộc khởi nghĩa tại địa phương.

Ngay sau khi giải phóng Lạc Sơn, lực lượng từ Mường Khói không dừng lại mà tiếp tục hành quân dọc đường 12A dài 56 km hướng về tỉnh lỵ Hòa Bình.

Cuộc hành quân trong điều kiện rừng núi hiểm trở thể hiện khả năng tổ chức và tinh thần quyết tâm cao của lực lượng vũ trang chiến khu. Trên đường đi, đoàn quân thu hút thêm các đơn vị tự vệ và quần chúng nhân dân tham gia, tạo thành lực lượng đông đảo.

Ngày 21/8/1945, tại bờ sông Đà, lực lượng từ Mường Khói phối hợp với cánh quân Cao Phong – Thạch Yên tạo thế bao vây tỉnh lỵ Hòa Bình. Trước sức ép mạnh mẽ của quân chúng và lực lượng vũ trang cách mạng, chính quyền địch buộc phải đầu hàng.

Từ căn cứ rừng núi, Mường Khói đã trực tiếp góp phần giải phóng trung tâm hành chính của tỉnh, mở rộng phạm vi ảnh hưởng của chiến khu ra ngoài địa bàn căn cứ.

2.2.4. Góp phần xây dựng cơ sở chính trị – xã hội vững chắc cho phong trào cách mạng địa phương

Sự ra đời và hoạt động sôi nổi của chiến khu Mường Khói đã đáp ứng kịp thời yêu cầu bức thiết của phong trào cách mạng địa phương trong thời kỳ kháng Nhật cứu nước. Đối với nhân dân Hòa Bình, đặc biệt là đồng bào các dân tộc Mường, Dao, Thái..., Mường Khói là nơi quy tụ lực lượng Việt Minh, nơi có đội quân cách mạng ngày đêm rèn luyện, sẵn sàng chiến đấu vì độc lập dân tộc.

Nhiều thanh niên hăng hái đã tự nguyện tìm đường lên chiến khu để gia nhập lực lượng tự vệ, giải phóng quân. Không ít người trước đó chưa có điều kiện tiếp xúc với phong trào cách mạng nhưng dưới ảnh hưởng của khí thế sôi từ chiến khu đã giác ngộ, tham gia hoạt động. Điều này cho thấy sức hấp dẫn đặc biệt của Mường Khói đối với tầng lớp thanh niên địa phương.

Đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên hoạt động ở miền xuôi hoặc vùng tạm bị kiểm soát, chiến khu là nơi hội tụ lý tưởng và khát vọng cống hiến. Nhiều cán bộ

đã vượt qua hiểm nguy, tìm về Mường Khói để trực tiếp tham gia xây dựng lực lượng, thể hiện tinh thần sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Trong quá trình hoạt động bí mật và xây dựng căn cứ, đội ngũ cán bộ tại Mường Khói đã phát huy cao độ phẩm chất của người chiến sĩ cách mạng: mưu trí, dũng cảm, kiên định và sáng tạo. Những đồng chí như Vũ Đình Bản, Vũ Thợ, Trương Đình Dân, Quách Hy, Quách Rừng cùng nhiều cán bộ khác đã trực tiếp chỉ đạo, xây dựng và bảo vệ chiến khu.

Nhiều đồng chí từng bị địch bắt, tù đầy, tra tấn nhưng sau khi vượt ngục vẫn tiếp tục trở về hoạt động. Trong điều kiện gian khổ của núi rừng, các cán bộ phải vượt đèo, lội suối, băng rừng vận động quần chúng, tuyên truyền chủ trương cứu nước, thuyết phục cả những tầng lớp như thổ ty, lang đạo, chức dịch địa phương. Chính tinh thần hy sinh, kiên trung ấy đã trở thành tấm gương sáng, tạo niềm tin vững chắc trong nhân dân, thúc đẩy họ tích cực tham gia phong trào cách mạng.

Hoạt động của chiến khu Mường Khói đã khơi dậy và phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước của nhân dân tỉnh Hòa Bình. Hướng về chiến khu, nhân dân hăng hái tham gia các phong trào đấu tranh kinh tế, chính trị, đóng góp sức người, sức của cho cách mạng. Các phong trào như “Đồng tiền cứu nước”, “Quỹ mua súng” được hưởng ứng rộng rãi; lương thực, tiền bạc, vũ khí thô sơ, phương tiện vận chuyển được nhân dân tự nguyện đóng góp để nuôi quân, chuẩn bị cho khởi nghĩa.

Đáng chú ý, hoạt động tuyên truyền, vận động của chiến khu còn tác động đến một bộ phận tầng lớp trên trong xã hội như thổ ty, lang đạo, điền chủ, chức dịch địa phương. Do bất mãn với chính sách áp bức của phát xít Nhật, nhiều người trong số họ đã ngả theo cách mạng, đóng góp tài chính, che chở cán bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào phát triển.

Trong thực tiễn đấu tranh, nhân dân Hòa Bình đã bất chấp hiểm nguy để bảo vệ cán bộ. Nhiều gia đình trở thành cơ sở tin cậy, nuôi giấu, che chở cán bộ hoạt động bí mật. Không ít gia đình bị địch bắt bớ, tra tấn, nhà cửa bị tàn phá

nhưng vẫn một lòng trung thành với cách mạng. Sự hy sinh thầm lặng ấy là nền tảng quan trọng bảo đảm cho chiến khu tồn tại và phát triển bền vững.

2.2. Chiến khu Mường Khói ngày nay

2.2.1. *Khái quát về di tích chiến khu Mường Khói ngày nay*

Chiến khu Mường Khói, thuộc Xã Đại Đồng (trước đây là Xã Ân Nghĩa, Huyện Lạc Sơn), là một di tích lịch sử cách mạng tiêu biểu, gắn liền với phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân khu vực Hòa – Ninh – Thanh trong giai đoạn chuẩn bị cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Không chỉ là nơi ghi dấu nhiều sự kiện lịch sử quan trọng, chiến khu Mường Khói còn phản ánh rõ nét tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh kiên cường của nhân dân địa phương trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Sau khi chính quyền cách mạng được thành lập, vai trò của Chiến khu Mường Khói có sự chuyển biến từ một căn cứ bí mật sang một địa bàn hậu phương phục vụ kháng chiến. Trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp (1946–1954), mặc dù không còn giữ vị trí trung tâm như thời kỳ tiền khởi nghĩa, nhưng Mường Khói vẫn tiếp tục phát huy vai trò là khu vực an toàn, nơi cung cấp nhân lực, vật lực và là điểm tựa cho các hoạt động kháng chiến tại địa phương. Tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực tự cường của nhân dân nơi đây tiếp tục được duy trì và phát huy trong hoàn cảnh mới.

Bước sang thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954–1975), Chiến khu Mường Khói không còn tồn tại với tư cách là một căn cứ quân sự, song giá trị lịch sử của nó vẫn được lưu giữ trong đời sống cộng đồng. Khu vực này trở thành một phần của hệ thống hành chính địa phương, tham gia vào quá trình phát triển kinh tế – xã hội, đồng thời tiếp tục đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Những giá trị tinh thần được hun đúc từ thời kỳ chiến khu – đặc biệt là tinh thần đoàn kết dân tộc, ý thức cách mạng và lòng yêu nước – vẫn là nền tảng quan trọng trong đời sống chính trị và xã hội của địa phương.

Sau năm 1975, đất nước thống nhất và bước vào thời kỳ xây dựng trong hòa bình, hệ thống đơn vị hành chính trên cả nước có nhiều thay đổi nhằm phù hợp với yêu cầu quản lý mới. Năm 1976, tỉnh Hòa Bình được sáp nhập với tỉnh Hà Tây để thành lập tỉnh Hà Sơn Bình. Theo đó, huyện Lạc Sơn và khu vực Chiến khu Mường Khổi từ đây thuộc tỉnh Hà Sơn Bình. Đây là sự thay đổi lớn đầu tiên về đơn vị hành chính của khu vực chiến khu trong thời kỳ sau cách mạng.

Trong giai đoạn từ năm 1977 đến năm 1991, cùng với quá trình củng cố bộ máy quản lý nhà nước ở địa phương, khu di tích Chiến khu Mường Khổi bắt đầu được quan tâm bảo tồn và quy hoạch lại. Trong thời gian này, khu di tích được di chuyển và xây dựng tại vị trí hiện nay nhằm thuận lợi hơn cho công tác quản lý, bảo tồn và giáo dục truyền thống. Tại đây, một ngôi nhà sàn truyền thống với kết cấu nửa bê tông, nửa gỗ đã được xây dựng để làm nơi trưng bày hình ảnh, hiện vật và tư liệu lịch sử về chiến khu. Tuy nhiên, về mặt hành chính, khu vực này vẫn thuộc xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hà Sơn Bình.

Đến năm 1991, Quốc hội quyết định chia tách tỉnh Hà Sơn Bình thành hai tỉnh Hà Tây và Hòa Bình. Theo đó, huyện Lạc Sơn cùng khu vực Chiến khu Mường Khổi lại trở về thuộc tỉnh Hòa Bình. Đây là dấu mốc quan trọng, tạo điều kiện để địa phương từng bước quan tâm hơn đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn.

Trong giai đoạn từ năm 1991 đến năm 2010, cùng với quá trình đổi mới và phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, khu di tích Chiến khu Mường Khổi tiếp tục được đầu tư nâng cấp và tôn tạo. Nhà truyền thống được xây dựng lại theo kiến trúc nhà sàn bê tông năm gian kiên cố, vừa bảo đảm tính bền vững, vừa giữ được dáng dấp đặc trưng của nhà sàn người Mường. Không gian trưng bày được mở rộng, góp phần phục vụ tốt hơn cho hoạt động tham quan, nghiên cứu và giáo dục truyền thống cách mạng. Trong suốt giai đoạn này, khu vực chiến khu vẫn thuộc xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Những năm gần đây, thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn đơn vị hành chính cấp cơ sở của Nhà nước, địa giới hành chính ở địa phương tiếp tục có sự

thay đổi. Theo đó, xã Ân Nghĩa được sắp xếp, điều chỉnh và hiện nay khu vực Chiến khu Mùòng Khỏi thuộc xã Đại Đồng, tỉnh Phú Thọ. Đây là sự thay đổi mới nhất về đơn vị hành chính của khu di tích trong giai đoạn hiện nay. Mặc dù có sự điều chỉnh về địa giới và tên gọi hành chính, nhưng giá trị lịch sử của Chiến khu Mùòng Khỏi vẫn được giữ gìn và phát huy như một biểu tượng tiêu biểu của truyền thống cách mạng vùng đất Mùòng.

Hiện nay, khu di tích có diện tích trên 3.000 m² với các hạng mục như Nhà truyền thống, nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, khuôn viên và cảnh quan xung quanh. Đặc biệt, năm 2023, khu di tích tiếp tục được đầu tư xây dựng hệ thống bờ rào bảo vệ và sân khuôn viên, góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng và tạo nên không gian khang trang, trang nghiêm hơn cho di tích.

2.2.2. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị của chiến khu Mùòng Khỏi

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa nói chung và di tích lịch sử nói riêng. Điều này được thể hiện rõ qua các văn kiện, nghị quyết của Đảng.

Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” đã chỉ rõ: Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử, truyền thống tốt đẹp của dân tộc là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Nghị quyết đề ra nhiệm vụ “Tăng cường đầu tư nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, phát huy các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể; gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, cách mạng tiêu biểu, các công trình văn hóa nổi tiếng ...”.

Cùng với đó, theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) về Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc cũng đã xác định: “Khai thác và phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa của dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo

vệ Tổ quốc. Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình hội nhập với thế giới”.

Các nghị quyết trên cho thấy bảo tồn và phát huy giá trị di tích luôn là mối quan tâm hàng đầu của Đảng. Đảng coi đây vừa là nhiệm vụ, vừa là trách nhiệm để giữ gìn truyền thống dân tộc, đồng thời là động lực cho sự phát triển của đất nước.

Quan điểm của Đảng về bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử được xác định rõ qua nhiều chủ trương, nghị quyết và chính sách quan trọng. Trước hết, Đảng khẳng định di tích lịch sử là tài sản vô giá của dân tộc, nơi lưu giữ các giá trị lịch sử, văn hóa và truyền thống yêu nước của cha ông. Vì vậy, bảo tồn và phát huy giá trị di tích chính là góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và giáo dục truyền thống cho các thế hệ mai sau.

Bên cạnh đó, Đảng xác định công tác bảo tồn di tích là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị. Mỗi địa phương, tổ chức và cá nhân đều cần có ý thức bảo vệ, giữ gìn và quảng bá các giá trị lịch sử – văn hóa, không để di tích xuống cấp hoặc bị xâm hại.

Đảng cũng nhấn mạnh việc bảo tồn di tích phải gắn với phát triển kinh tế – xã hội, đặc biệt là phát triển du lịch văn hóa theo hướng bền vững. Di tích không chỉ được gìn giữ mà còn cần được khai thác hợp lý để phục vụ giáo dục truyền thống, phát triển du lịch và nâng cao đời sống nhân dân địa phương.

Đồng thời, công tác bảo tồn và phục dựng di tích phải dựa trên cơ sở khoa học, bảo đảm giữ gìn tối đa giá trị nguyên gốc của di tích, tránh làm sai lệch hoặc mất đi ý nghĩa lịch sử vốn có.

Thể chế hóa các quan điểm đó, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật quan trọng như Luật Di sản văn hóa năm 2001, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Luật Di sản văn hóa năm 2024, quy định về quản lý, bảo vệ, tu bổ và phát huy giá trị di tích. Bên cạnh đó còn có các nghị định như Nghị định số 98/2010/NĐ-CP và Nghị định số 70/2012/NĐ-CP hướng dẫn công tác bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử – văn hóa.

Ngoài ra, Chính phủ cũng triển khai nhiều chương trình, đề án lớn như Chương trình mục tiêu quốc gia “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam”, Đề án “Bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam” và Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử cách mạng, kháng chiến giai đoạn 2014–2020”. Đây là cơ sở quan trọng để các địa phương, trong đó có khu di tích Chiến khu Mường Khổi, triển khai công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích một cách bài bản, khoa học và hiệu quả.

Bên cạnh đó, Tỉnh ủy Hòa Bình đã ban hành các Chương trình hành động, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trên các lĩnh vực. Về lĩnh vực văn hóa được cụ thể như sau:

Trong những năm gần đây, tỉnh Hòa Bình đã tăng cường triển khai các chủ trương, chính sách về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa thông qua nhiều kế hoạch, đề án và chương trình cụ thể. UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như: Kế hoạch số 73/KH-UBND năm 2022 về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2022–2025; Kế hoạch số 79/KH-UBND về thực hiện Chiến lược văn hóa đối ngoại; Quyết định số 2571/QĐ-UBND phê duyệt danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2742/QĐ-UBND năm 2023 về Đề án bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc Mường và nền “Văn hóa Hòa Bình” giai đoạn 2023–2030... Qua đó, công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa ngày càng được nâng cao, góp phần tăng cường nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và nhân dân trong bảo tồn di sản.

Trong lĩnh vực bảo tồn di tích, từ năm 2021 đến nay, tỉnh đã lựa chọn lập hồ sơ xếp hạng 11 di tích cấp tỉnh; tiến hành điều tra, khảo sát các di tích khảo cổ thuộc nền “Văn hóa Hòa Bình”. Đặc biệt, năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 694/QĐ-TTg xếp hạng Hang xóm Trại và Mái đá Làng Vành (huyện Lạc Sơn) là di tích quốc gia đặc biệt. Bên cạnh đó, tỉnh tiếp tục lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt đối với Quần thể di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Chùa Tiên.

Ngoài ra, công tác trưng bày, bảo quản và nghiên cứu hiện vật tại Bảo tàng tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh. Tỉnh đã phục dựng 6 trống đồng cổ, tiếp nhận thêm 139 hiện vật do các tổ chức, cá nhân hiến tặng, nâng tổng số hiện vật lưu giữ lên hơn 18.000 tài liệu, hiện vật. Các hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác với chuyên gia trong và ngoài nước cũng được triển khai thường xuyên, góp phần bảo tồn và phát huy hiệu quả giá trị di sản văn hóa của tỉnh Hòa Bình.

Những chương trình, đề án trên đã thúc đẩy các hoạt động bảo tồn di tích một cách đồng bộ, quy mô với nguồn lực từ ngân sách nhà nước. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để thực hiện công tác bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích lịch sử. Thông qua các chương trình này, hàng trăm di tích trên cả nước đã được tu bổ, tôn tạo, phục hồi; kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch tại nhiều di tích cũng được cải thiện; nhiều sản phẩm du lịch văn hóa gắn với di tích được hình thành.

Có thể thấy, hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị di tích đã ngày càng được hoàn thiện. Điều này tạo tiền đề thuận lợi để các địa phương, trong đó có xã Đại Đồng triển khai công tác này một cách đồng bộ, bài bản và hiệu quả.

Dựa trên hệ thống chủ trương của Đảng và khung pháp lý ngày càng hoàn thiện của Nhà nước, công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích đã có nền tảng định hướng tương đối rõ ràng. Tuy nhiên, khi đi sâu vào thực tiễn triển khai tại Chiến khu Mùòng Khói, có thể nhận thấy một bức tranh nhiều chiều, trong đó tồn tại song song những kết quả bước đầu đáng ghi nhận và những hạn chế mang tính căn cơ, cần được nhìn nhận một cách toàn diện và sâu sắc hơn.

Sau thắng lợi của cách mạng, nhận thức được giá trị lịch sử to lớn của địa điểm này, chính quyền và nhân dân địa phương đã từng bước quan tâm bảo tồn và xây dựng khu di tích. Trong giai đoạn từ năm 1977 đến năm 1991, khu di tích được di chuyển và quy hoạch về vị trí hiện nay nhằm thuận lợi cho công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử. Khi được di chuyển về địa điểm mới, tại khu di tích đã xây dựng một ngôi nhà sàn truyền thống với kết cấu nửa bê tông, nửa gỗ, vừa đảm bảo độ bền của công trình, vừa giữ được nét kiến trúc đặc trưng của vùng văn hóa Mùòng. Công trình này được sử dụng làm nhà trưng bày, nơi

lưu giữ các hiện vật, hình ảnh và tư liệu phản ánh quá trình hoạt động của phong trào cách mạng tại chiến khu.

Tiếp đó, trong giai đoạn từ năm 1991 đến năm 2010, khu di tích tiếp tục được Nhà nước quan tâm nâng cấp, trùng tu và tôn tạo nhằm bảo tồn lâu dài các giá trị lịch sử. Nhà truyền thống được xây dựng lại theo kiến trúc nhà sàn bê tông năm gian kiên cố, vừa đảm bảo tính bền vững của công trình, vừa giữ được dáng dấp kiến trúc nhà sàn truyền thống của người Mường. Không gian trưng bày được bố trí khoa học hơn, góp phần phục vụ tốt cho hoạt động tham quan, nghiên cứu và giáo dục truyền thống cách mạng.

Hiện nay, khu di tích có diện tích trên 3.000 m², bao gồm các hạng mục chính như Nhà truyền thống – nơi trưng bày hiện vật, hình ảnh và tư liệu lịch sử; nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ – nơi ghi nhớ và tri ân những người đã hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc; cùng với khuôn viên và cảnh quan xung quanh. Đặc biệt, năm 2023, khu di tích tiếp tục được Nhà nước quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống bờ rào bảo vệ và sân khuôn viên, góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tạo nên không gian trang nghiêm, khang trang cho di tích.

Những lần đầu tư, trùng tu và tôn tạo qua các giai đoạn không chỉ góp phần bảo tồn các giá trị lịch sử của chiến khu mà còn làm nổi bật vai trò của nơi đây như một “địa chỉ đỏ” trong giáo dục truyền thống cách mạng. Đồng thời, với sự kết hợp giữa giá trị lịch sử cách mạng và bản sắc văn hóa của cộng đồng người Mường tại địa phương, khu di tích Chiến khu Mường Khổi ngày nay không chỉ là nơi lưu giữ ký ức lịch sử mà còn có tiềm năng trở thành điểm đến du lịch lịch sử – văn hóa hấp dẫn, góp phần quảng bá hình ảnh và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội của Xã Đại Đồng trong giai đoạn hiện nay.

Tuy nhiên, nếu tiếp cận ở góc độ bảo tồn chuyên sâu và khoa học, thì công tác này vẫn còn bộc lộ những hạn chế đáng kể. Việc tu bổ hiện nay chủ yếu mang tính chất xây dựng, gia cố công trình, trong khi yếu tố “gốc” của di tích – tức là không gian lịch sử nguyên thủy – chưa được phục dựng hoặc tái hiện một cách rõ nét. Các địa điểm quan trọng gắn với hoạt động cách mạng như nơi đóng quân,

khu huấn luyện, hệ thống canh gác, đường liên lạc... hầu như chưa được xác định cụ thể trên thực địa hoặc chưa được đầu tư tái hiện. Điều này khiến cho di tích tuy có “hình thức” nhưng lại thiếu “chiều sâu”, chưa tạo được cảm nhận chân thực về một chiến khu cách mạng trong quá khứ.

Thứ hai, về hiện vật và nội dung trưng bày, mặc dù nhà truyền thống đã được xây dựng và đưa vào sử dụng, song nội dung trưng bày vẫn còn đơn giản, thiếu tính hệ thống và chiều sâu khoa học. Hiện vật chủ yếu là hình ảnh, tư liệu sao chép, số lượng hiện vật gốc còn hạn chế, chưa đủ để tạo nên sức hấp dẫn và tính thuyết phục cao. Cách thức trưng bày còn mang tính truyền thống, thiếu sự đổi mới, chưa ứng dụng các phương tiện công nghệ hiện đại như sa bàn, phim tư liệu, mô phỏng không gian 3D... Vì vậy, trải nghiệm của khách tham quan còn khá đơn điệu, chưa thực sự “chạm” đến cảm xúc và nhận thức lịch sử một cách sâu sắc.

Thứ ba, về hoạt động phát huy giá trị di tích, đặc biệt là trong lĩnh vực du lịch, Chiến khu Mường Khổi hiện nay vẫn chưa được khai thác tương xứng với tiềm năng. Lượng khách tham quan còn ít, không ổn định và mang tính thời vụ, chủ yếu tập trung vào các dịp kỷ niệm hoặc các chương trình “về nguồn” của học sinh, đoàn thể địa phương. Di tích chưa trở thành một điểm đến thường xuyên trên bản đồ du lịch lịch sử – văn hóa. Nguyên nhân của thực trạng này xuất phát từ nhiều yếu tố: chưa có sản phẩm du lịch đặc trưng; thiếu các hoạt động trải nghiệm (tái hiện lịch sử, nhập vai, giáo dục ngoại khóa); hạ tầng phục vụ du lịch còn hạn chế; và đặc biệt là chưa có sự liên kết tuyến điểm với các khu di tích và điểm du lịch khác trong khu vực.

Thứ tư, về công tác tuyên truyền và quảng bá, có thể thấy đây là một trong những khâu còn yếu. Việc giới thiệu về di tích chủ yếu vẫn diễn ra trong phạm vi hẹp, thiếu các chiến lược truyền thông bài bản. Trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, website du lịch... để quảng bá di tích gần như chưa được khai thác hiệu quả. Chính vì vậy, dù có giá trị lịch sử quan trọng, nhưng Chiến khu Mường Khổi vẫn chưa được biết đến rộng rãi, chưa tạo dựng được “thương hiệu” trong nhận thức của công chúng.

Thứ năm, về nguồn nhân lực và cơ chế quản lý, đội ngũ cán bộ quản lý di tích hiện nay còn mỏng, phần lớn là kiêm nhiệm. Hoạt động thuyết minh còn mang tính đơn giản, thiếu tính chuyên nghiệp, chưa truyền tải hết được chiều sâu và ý nghĩa lịch sử của di tích. Bên cạnh đó, sự tham gia của cộng đồng địa phương – đặc biệt là đồng bào Mường – trong việc phát huy giá trị di tích vẫn còn mờ nhạt, chưa trở thành một lực lượng chủ thể trong phát triển du lịch văn hóa.

Từ những phân tích trên có thể khẳng định rằng, thực tiễn bảo tồn và phát huy giá trị tại Chiến khu Mường Khổi hiện nay vẫn còn khoảng cách đáng kể so với tiềm năng và định hướng đặt ra. Di tích mới chỉ được bảo tồn ở mức độ cơ bản về hình thức, trong khi giá trị lịch sử, giá trị giáo dục và giá trị du lịch vẫn chưa được khai thác một cách hiệu quả và bền vững.

Chính thực trạng này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải có những giải pháp mang tính đồng bộ và chiều sâu hơn trong thời gian tới. Không chỉ dừng lại ở việc “giữ gìn”, mà cần hướng tới việc làm sống lại di tích, tái hiện không gian lịch sử, nâng cao chất lượng trải nghiệm, đẩy mạnh quảng bá và gắn kết với cộng đồng địa phương. Chỉ khi đó, Chiến khu Mường Khổi mới thực sự trở thành một “di sản sống”, vừa có giá trị trong giáo dục truyền thống, vừa có khả năng đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế – xã hội theo hướng bền vững.

2.3. Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị chiến khu Mường Khổi

2.3.1. Giải pháp về nhận thức và giáo dục truyền thống cách mạng

Di tích Chiến khu Mường Khổi không chỉ là một địa điểm lịch sử ghi dấu hoạt động cách mạng trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, mà còn là không gian kết tinh những giá trị tinh thần tiêu biểu của nhân dân địa phương, đặc biệt là đồng bào Mường. Tuy nhiên, từ thực tiễn hiện nay có thể thấy rằng, việc nhận thức và giáo dục truyền thống tại di tích vẫn còn mang tính khái quát, chưa cụ thể hóa gắn với chính không gian, con người và sự kiện lịch sử của Mường Khổi. Vì vậy, cần triển khai các giải pháp theo hướng cụ thể, “địa phương hóa” nội dung giáo dục, làm nổi bật được bản sắc riêng của chiến khu.

Trước hết, về nâng cao nhận thức, cần xây dựng nội dung tuyên truyền gắn trực tiếp với các yếu tố lịch sử cụ thể của Mường Khổi. Thay vì chỉ giới thiệu

chung về phong trào cách mạng, cần tập trung làm rõ các nội dung như: vai trò của Mường Khổi trong hệ thống chiến khu Hòa – Ninh – Thanh; quá trình hình thành các đội tự vệ chiến đấu tại địa phương; hoạt động của lớp huấn luyện quân sự do Xứ ủy Bắc Kỳ tổ chức; sự tham gia, che chở của nhân dân các xóm như Mường Lọt, Hoài Ân, Hiếu Nghĩa... Nội dung tuyên truyền cần được thể hiện ngay tại không gian di tích thông qua hệ thống bảng giới thiệu, sơ đồ, mốc chỉ dẫn cụ thể từng địa điểm lịch sử, giúp người tham quan “đi đến đâu hiểu đến đó”, thay vì chỉ nghe thuyết minh một cách chung chung. Cần cụ thể hóa công tác nghiên cứu và phục dựng không gian lịch sử của chiến khu. Hiện nay, di tích chủ yếu tập trung ở khu nhà truyền thống, trong khi các địa điểm gốc như khu huấn luyện, nơi đóng quân, tuyến canh gác... chưa được xác định rõ trên thực địa. Vì vậy, cần tiến hành khảo sát, khoanh vùng và từng bước phục dựng hoặc cắm bia, mốc giới tại các vị trí như: khu vực tổ chức lớp “Trường Sơn du kích kháng Nhật học hiệu”, các điểm gác tại chân núi, tuyến đường liên lạc giữa các xóm. Khi các không gian này được “hiện hình”, hoạt động giáo dục sẽ trở nên trực quan, sinh động và có chiều sâu hơn, giúp người học hình dung rõ ràng về một chiến khu cách mạng thực sự.

Về giáo dục truyền thống, cần gắn chặt với hệ thống trường học trên địa bàn xã Đại Đồng và khu vực lân cận. Cụ thể, có thể xây dựng các chuyên đề học tập về Chiến khu Mường Khổi trong chương trình giáo dục địa phương, trong đó nhấn mạnh các nội dung: vai trò của nhân dân Mường trong cách mạng, tinh thần đoàn kết liên dân tộc, ý chí vượt khó trong điều kiện thiếu thốn. Đồng thời, tổ chức định kỳ các buổi học ngoại khóa tại di tích, nơi học sinh không chỉ nghe giới thiệu mà còn tham gia các hoạt động như: dựng lại mô hình canh gác, tìm hiểu tuyến liên lạc, đóng vai chiến sĩ tự vệ... Qua đó, kiến thức lịch sử được chuyển hóa thành trải nghiệm thực tế. Cần đổi mới hoạt động trải nghiệm theo hướng “sống hóa” lịch sử Mường Khổi. Có thể xây dựng các chương trình trải nghiệm như: “Một ngày ở chiến khu Mường Khổi”, trong đó người tham gia được thử các hoạt động như gửi lương thực, canh gác, học tín hiệu liên lạc đơn giản...; hoặc tổ chức các buổi tái hiện nhỏ về lớp huấn luyện quân sự, lễ treo cờ đỏ sao vàng đầu

tiên tại địa phương. Những hoạt động này không cần quy mô lớn nhưng phải bám sát yếu tố lịch sử của chính Mường Khổi, từ đó tạo ấn tượng sâu sắc và khác biệt so với các di tích khác.

Ứng dụng công nghệ gắn với nội dung cụ thể của di tích. Ví dụ, mỗi điểm trong khu di tích có thể gắn mã QR, khi quét sẽ hiện ra thông tin, hình ảnh hoặc video tái hiện chính địa điểm đó trong quá khứ (như cảnh lớp học quân sự, cảnh canh gác...). Đồng thời, có thể xây dựng các video ngắn kể lại câu chuyện về từng xóm, từng nhân vật, từng sự kiện tại Mường Khổi để đăng tải trên các nền tảng số. Điều này giúp lịch sử không còn khô cứng mà trở nên gần gũi, dễ tiếp cận hơn.

Phát huy vai trò của cộng đồng người Mường tại địa phương trong giáo dục truyền thống. Người dân không chỉ là người bảo vệ di tích mà còn là “nhân chứng sống” lưu giữ ký ức lịch sử và văn hóa. Có thể lựa chọn, đào tạo một số người dân làm hướng dẫn viên cộng đồng, kể lại các câu chuyện gắn với gia đình, dòng họ trong thời kỳ cách mạng. Đồng thời, kết hợp giáo dục truyền thống với trải nghiệm văn hóa Mường như nghe công chiêng, tìm hiểu nhà sàn, ẩm thực... để tạo nên một không gian giáo dục vừa lịch sử vừa văn hóa.

Cuối cùng, gắn giáo dục truyền thống với việc hình thành ý thức trách nhiệm cho thế hệ trẻ địa phương. Học sinh tại xã Đại Đồng không chỉ là người học về di tích mà cần trở thành lực lượng tham gia bảo vệ, giới thiệu di tích. Có thể tổ chức các câu lạc bộ “em yêu lịch sử quê hương”, đội tình nguyện viên trẻ tại di tích, từ đó hình thành sự gắn bó lâu dài giữa thế hệ trẻ với Chiến khu Mường Khổi

Nhìn ở tầm chiến lược, nhóm giải pháp về nâng cao nhận thức và đẩy mạnh giáo dục truyền thống cách mạng giữ vai trò quyết định đối với hiệu quả lâu dài của công tác bảo tồn di tích. Đây là nền tảng tinh thần bền vững cho mọi hoạt động bảo tồn vật chất; là cơ sở củng cố bản sắc văn hóa địa phương trong quá trình hội nhập; là phương thức bồi dưỡng lòng yêu nước và trách nhiệm công dân cho thế hệ trẻ; đồng thời là cầu nối gắn kết quá khứ với hiện tại và tương lai. Một di tích chỉ thực sự sống khi nó được cộng đồng hiểu, trân trọng và tiếp nối. Vì

vậy, nâng cao nhận thức và đẩy mạnh giáo dục truyền thống không chỉ là giải pháp hỗ trợ, mà phải được xác định là trụ cột trung tâm trong chiến lược bảo tồn và phát huy giá trị Chiến khu Mường Khói trong giai đoạn hiện nay.

2.3.2. Giải pháp về quản lý, quy hoạch và đầu tư

Trong tổng thể chiến lược bảo tồn và phát huy giá trị di tích, nếu nhận thức và giáo dục tạo nền tảng tinh thần, thì quản lý, quy hoạch và đầu tư chính là trụ cột bảo đảm cho di tích vận hành hiệu quả và phát triển bền vững. Đối với Chiến khu Mường Khói, thực tiễn hiện nay cho thấy công tác này tuy đã có những chuyển biến nhất định (như xây dựng nhà truyền thống, tôn tạo khuôn viên, làm sân, tường rào...), nhưng vẫn còn nhiều hạn chế: quản lý còn mang tính kiêm nhiệm; quy hoạch chưa đồng bộ; đầu tư còn dàn trải, thiếu chiều sâu. Vì vậy, việc cụ thể hóa các giải pháp gắn với điều kiện thực tế của di tích là yêu cầu cấp thiết.

Trước hết, về công tác quản lý, cần kiện toàn bộ máy quản lý di tích theo hướng chuyên trách và rõ trách nhiệm. Hiện nay, việc quản lý Chiến khu Mường Khói chủ yếu do chính quyền địa phương đảm nhiệm, lực lượng mỏng và thường kiêm nhiệm nhiều công việc khác, dẫn đến hiệu quả chưa cao. Do đó, cần thành lập hoặc củng cố Ban quản lý di tích cấp xã hoặc liên xã với cơ cấu hợp lý, trong đó có cán bộ chuyên trách am hiểu lịch sử địa phương. Đồng thời, phải xây dựng quy chế quản lý cụ thể: quy định rõ trách nhiệm trong bảo vệ hiện trạng, tiếp đón khách tham quan, quản lý hiện vật, tổ chức hoạt động tại di tích.

Song song với đó, cần tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên tình trạng di tích. Thực tế cho thấy, một số hạng mục tại khu di tích dù đã được đầu tư nhưng chưa có cơ chế bảo dưỡng định kỳ, dễ dẫn đến xuống cấp theo thời gian. Vì vậy, cần lập kế hoạch kiểm tra định kỳ (theo quý, theo năm), kết hợp với việc lập sổ theo dõi hiện trạng từng hạng mục như nhà truyền thống, bia tưởng niệm, khuôn viên... Ngoài ra, cần triển khai số hóa hồ sơ quản lý di tích, bao gồm bản đồ khu vực, hình ảnh hiện trạng, tư liệu lịch sử... nhằm phục vụ công tác quản lý lâu dài, minh bạch và hiện đại.

Về quy hoạch, cần xây dựng quy hoạch tổng thể cho toàn bộ không gian Chiến khu Muồng Khói thay vì chỉ tập trung vào khu trung tâm như hiện nay. Trên thực tế, di tích hiện mới được đầu tư chủ yếu ở khu nhà truyền thống, trong khi các địa điểm gốc gắn với hoạt động cách mạng như khu huấn luyện, nơi đóng quân, tuyến liên lạc... chưa được quy hoạch và bảo vệ rõ ràng. Do đó, cần tiến hành khảo sát tổng thể để xác định:

Khu vực bảo vệ I: bao gồm khu nhà truyền thống hiện nay và các địa điểm lịch sử quan trọng (nếu xác định được), cần bảo vệ nghiêm ngặt, hạn chế tối đa tác động xây dựng.

Khu vực bảo vệ II: là vùng cảnh quan xung quanh, bao gồm đường tiếp cận, khu dân cư lân cận, cần kiểm soát hoạt động xây dựng để không làm phá vỡ không gian lịch sử.

Trong quy hoạch, cần đặc biệt tránh xu hướng “bê tông hóa” di tích. Thực tế hiện nay cho thấy một số hạng mục đã được xây dựng bằng bê tông kiên cố, tuy thuận tiện nhưng phần nào làm giảm tính chân thực của không gian lịch sử. Vì vậy, trong các hạng mục tương lai (như nhà đón tiếp, đường nội bộ), cần ưu tiên vật liệu và kiến trúc gần gũi với truyền thống, có thể kết hợp phong cách nhà sàn của người Muồng để tạo sự hài hòa giữa di tích và văn hóa bản địa.

Đồng thời, quy hoạch cần gắn với định hướng phát triển du lịch nhưng theo hướng kiểm soát chặt chẽ. Hiện nay, lượng khách đến Chiến khu Muồng Khói còn ít, chủ yếu là các đoàn học sinh hoặc tổ chức “về nguồn”, chưa hình thành dòng khách ổn định. Do đó, trong quy hoạch cần bố trí các hạng mục phục vụ tham quan như: khu đón tiếp nhỏ gọn, biển chỉ dẫn, bãi đỗ xe quy mô phù hợp, nhưng không phát triển ồ ạt. Quan trọng là tạo được không gian yên tĩnh, trang nghiêm – đúng với tính chất của một “địa chỉ đỏ”.

Về đầu tư, cần tập trung theo hướng có trọng điểm, tránh dàn trải. Trước mắt, cần ưu tiên đầu tư vào các nội dung thiết thực như:

Tu bổ, bảo dưỡng nhà truyền thống, bổ sung hệ thống trưng bày bên trong (bảng thông tin, hình ảnh, sơ đồ).

Cắm mốc, dựng bia giới thiệu tại các địa điểm lịch sử quan trọng (nếu đã xác định được qua nghiên cứu).

Hoàn thiện hệ thống biển chỉ dẫn từ ngoài vào khu di tích để thuận tiện cho khách tham quan.

Bên cạnh đó, cần đầu tư cho nội dung “mềm” – tức là giá trị bên trong di tích. Hiện nay, hạn chế lớn của Chiến khu Mường Khói không phải là thiếu công trình, mà là thiếu nội dung hấp dẫn. Vì vậy, cần đầu tư xây dựng kịch bản trưng bày, biên soạn tài liệu thuyết minh, sản xuất video tư liệu, thiết kế sa bàn mô phỏng chiến khu... Những nội dung này tuy chi phí không quá lớn nhưng có ý nghĩa quyết định đến chất lượng trải nghiệm.

Ngoài nguồn ngân sách nhà nước, cần từng bước huy động nguồn lực xã hội hóa, nhưng phải có cơ chế kiểm soát chặt chẽ. Việc kêu gọi doanh nghiệp, tổ chức tài trợ cần gắn với mục tiêu bảo tồn, không để xảy ra tình trạng khai thác thương mại quá mức hoặc xây dựng công trình không phù hợp với không gian di tích.

Một điểm quan trọng trong đầu tư là phát triển nguồn nhân lực tại chỗ. Hiện nay, hoạt động thuyết minh tại di tích còn đơn giản, thiếu tính chuyên nghiệp. Do đó, cần tổ chức tập huấn cho cán bộ địa phương và người dân (đặc biệt là người Mường) về kỹ năng thuyết minh, kiến thức lịch sử, kỹ năng đón tiếp khách. Khi có đội ngũ thuyết minh tốt, giá trị di tích sẽ được truyền tải hiệu quả hơn rất nhiều so với việc chỉ đầu tư cơ sở vật chất.

Cuối cùng, cần gắn quản lý, quy hoạch và đầu tư với vai trò của cộng đồng. Người dân xã Đại Đồng không chỉ là người sống xung quanh di tích mà cần trở thành chủ thể tham gia bảo vệ và khai thác giá trị di tích. Có thể tổ chức các mô hình như: tổ tự quản di tích, nhóm tình nguyện viên địa phương, hoặc kết hợp phát triển các sản phẩm văn hóa Mường phục vụ khách tham quan. Khi người dân thấy

được lợi ích và giá trị từ di tích, họ sẽ chủ động hơn trong việc gìn giữ và phát huy.

2.3.3. Giải pháp về bảo tồn, tu bổ và tôn tạo di tích

Trong tổng thể các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di tích, công tác bảo tồn, tu bổ và tôn tạo giữ vai trò nền tảng, quyết định trực tiếp đến việc duy trì tính nguyên gốc và giá trị lịch sử của di tích. Đối với Chiến khu Mường Khổi, mặc dù trong những năm qua đã được Nhà nước quan tâm đầu tư, từng bước cải tạo, nâng cấp (xây dựng nhà truyền thống, nhà bia, sân, tường rào...), song nếu nhìn ở góc độ bảo tồn chuyên sâu, công tác này vẫn còn thiên về “xây dựng công trình” hơn là “bảo tồn không gian lịch sử”. Vì vậy, giải pháp đặt ra cần cụ thể, sát thực tiễn và hướng tới khắc phục những hạn chế hiện nay.

Trước hết, cần chuyển trọng tâm từ tu bổ mang tính hình thức sang bảo tồn giá trị gốc của di tích. Thực tế cho thấy, khu di tích hiện nay chủ yếu là các hạng mục được xây dựng lại bằng vật liệu mới (nhà sàn bê tông, sân, tường rào), trong khi các dấu tích nguyên thủy của chiến khu như nơi đóng quân, khu huấn luyện, tuyến liên lạc... chưa được xác định rõ ràng trên thực địa. Do đó, cần tổ chức khảo sát khoa học toàn diện, kết hợp tư liệu lịch sử, hồi ký nhân chứng và điều tra điền dã để khoanh vùng, xác định chính xác các điểm gốc quan trọng. Trên cơ sở đó, tiến hành bảo vệ nguyên trạng hoặc cắm mốc, dựng bia giới thiệu, tránh tình trạng “mất dấu” không gian lịch sử – một yếu tố cốt lõi của di tích cách mạng. Trong công tác tu bổ, cần tuân thủ nghiêm nguyên tắc khoa học của bảo tồn di sản: tôn trọng yếu tố nguyên gốc, hạn chế tối đa việc làm mới, tránh bê tông hóa không cần thiết. Đối với nhà truyền thống hiện nay – vốn đã được xây dựng bằng bê tông – cần có giải pháp “mềm hóa” không gian như sử dụng vật liệu gỗ, tre, nứa trong trang trí nội thất, cải tạo cảnh quan xung quanh theo hướng gần gũi với môi trường tự nhiên và văn hóa Mường. Việc tôn tạo không nên hướng tới quy mô lớn mà cần chú trọng tính hài hòa, tạo cảm giác chân thực về một chiến khu miền núi trong quá khứ.

Cần phục dựng có chọn lọc một số hạng mục tiêu biểu nhằm tái hiện không gian lịch sử. Căn cứ vào tư liệu và điều kiện thực tế, có thể dựng mô hình lán trại, điểm gác, đường mòn liên lạc hoặc khu huấn luyện đơn giản bằng vật liệu truyền thống. Những hạng mục này không chỉ có giá trị bảo tồn mà còn phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục và tham quan. Tuy nhiên, việc phục dựng phải có cơ sở khoa học rõ ràng, tránh tình trạng “tái tạo tưởng tượng” làm sai lệch lịch sử.

Tăng cường bảo tồn cảnh quan và môi trường di tích. Một đặc trưng quan trọng của Chiến khu Mường Khổi là không gian rừng núi – yếu tố tạo nên “lá chắn tự nhiên” trong thời kỳ cách mạng. Vì vậy, việc bảo tồn không chỉ giới hạn trong phạm vi các công trình mà cần mở rộng ra toàn bộ cảnh quan xung quanh. Cần kiểm soát chặt chẽ các hoạt động xây dựng, khai thác tài nguyên, tránh làm phá vỡ cảnh quan tự nhiên. Đồng thời, tổ chức trồng cây, phục hồi thảm thực vật phù hợp, tạo không gian xanh vừa bảo vệ môi trường, vừa tái hiện phần nào bối cảnh lịch sử. Hoàn thiện hồ sơ khoa học và ứng dụng công nghệ trong bảo tồn. Hiện nay, dữ liệu về di tích còn phân tán, thiếu hệ thống. Do đó, cần xây dựng hồ sơ khoa học đầy đủ, bao gồm bản đồ khoanh vùng bảo vệ, tư liệu lịch sử, hiện trạng các hạng mục... Đồng thời, tiến hành số hóa di tích dưới dạng 3D, lưu trữ dữ liệu trên nền tảng số để phục vụ quản lý lâu dài và hỗ trợ phục dựng khi cần thiết. Công nghệ cũng có thể được ứng dụng để tái hiện không gian lịch sử thông qua hình ảnh, phim tư liệu, giúp “bảo tồn phi vật thể” song song với bảo tồn vật thể.

Gắn bảo tồn với sự tham gia của cộng đồng địa phương. Người dân Mường tại khu vực không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà cần trở thành chủ thể của quá trình bảo tồn. Có thể huy động họ tham gia vào việc gìn giữ cảnh quan, cung cấp tư liệu, kể lại ký ức lịch sử, thậm chí tham gia phục dựng các công trình truyền thống. Khi người dân thấy rõ lợi ích và trách nhiệm của mình, công tác bảo tồn sẽ trở nên bền vững hơn, tránh tình trạng “bảo tồn hành chính” thiếu sức sống.

Cuối cùng, cần xây dựng kế hoạch bảo tồn, tu bổ và tôn tạo theo lộ trình cụ thể, có trọng tâm, tránh đầu tư dàn trải. Trước mắt, ưu tiên khảo sát – xác định không gian gốc và bảo vệ các điểm quan trọng; trung hạn, tiến hành phục dựng

có chọn lọc và cải tạo cảnh quan; dài hạn, hoàn thiện tổng thể không gian di tích gắn với khai thác giáo dục và du lịch. Mọi hoạt động tu bổ cần có sự tham gia của chuyên gia, được thẩm định chặt chẽ, bảo đảm đúng quy định của Luật Di sản văn hóa.

2.3.4. Giải pháp phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững

Trong bối cảnh hiện nay, khi xu hướng phát triển du lịch gắn với bảo tồn di sản ngày càng trở nên phổ biến, việc phát huy giá trị các di tích lịch sử cách mạng không chỉ dừng lại ở nhiệm vụ giáo dục truyền thống mà còn trở thành một động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội địa phương. Đối với Chiến khu Mường Khói – một “địa chỉ đỏ” tiêu biểu của thời kỳ tiền khởi nghĩa ở khu vực Hòa – Ninh – Thanh – yêu cầu đặt ra là phải khai thác hợp lý tiềm năng sẵn có, đồng thời bảo đảm nguyên tắc phát triển bền vững, hài hòa giữa bảo tồn và phát huy giá trị.

Trên thực tế, mặc dù đã được Nhà nước quan tâm đầu tư tôn tạo, song Chiến khu Mường Khói hiện nay vẫn chưa trở thành một điểm đến du lịch hấp dẫn. Hoạt động tham quan còn mang tính đơn lẻ, thiếu sản phẩm đặc thù; lượng khách không ổn định, chủ yếu tập trung vào các dịp lễ kỷ niệm hoặc các chương trình “về nguồn” của học sinh, đoàn thể. Điều này cho thấy khoảng cách khá lớn giữa tiềm năng và thực tiễn khai thác. Vì vậy, việc đề xuất các giải pháp cụ thể, có trọng tâm và sát với điều kiện thực tế là yêu cầu cấp thiết.

Trước hết, cần tập trung xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù dựa trên giá trị lịch sử của chiến khu. Hiện nay, trải nghiệm của du khách tại di tích chủ yếu dừng lại ở việc tham quan nhà truyền thống và dâng hương, chưa tạo được chiều sâu và ấn tượng. Do đó, cần thiết kế các chương trình mang tính trải nghiệm như: tour “về nguồn Mường Khói” kết hợp tham quan – nghe thuyết minh – sinh hoạt truyền thống; chương trình “một ngày ở chiến khu” dành cho học sinh, sinh viên với các hoạt động nhập vai (dựng lán, học tín hiệu liên lạc, tìm hiểu đời sống du kích); hoặc các hoạt động tái hiện lịch sử quy mô nhỏ vào các dịp kỷ niệm. Những sản

phẩm này không chỉ làm phong phú nội dung tham quan mà còn góp phần “làm sống lại” không gian lịch sử, giúp di tích chuyển từ trạng thái tĩnh sang động.

Bên cạnh đó, việc gắn di tích với văn hóa cộng đồng người Mường tại địa phương là một hướng đi quan trọng nhằm nâng cao sức hấp dẫn của điểm đến. Thực tế cho thấy, khu vực Mường Khổi vẫn còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc như nhà sàn, ẩm thực, cồng chiêng, phong tục tập quán. Tuy nhiên, các yếu tố này chưa được khai thác hiệu quả trong hoạt động du lịch. Do đó, cần xây dựng mô hình kết hợp giữa tham quan di tích và trải nghiệm văn hóa Mường, như tổ chức giao lưu văn nghệ, thưởng thức ẩm thực, trải nghiệm sinh hoạt tại nhà sàn. Có thể phát triển các mô hình du lịch cộng đồng (homestay) với quy mô phù hợp, tạo điều kiện để du khách lưu trú và trải nghiệm sâu hơn. Đây không chỉ là cách làm tăng giá trị du lịch mà còn góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương.

Một giải pháp quan trọng khác là tổ chức lại không gian di tích theo hướng phục vụ tham quan và trải nghiệm. Hiện nay, không gian Chiến khu Mường Khổi còn rời rạc, thiếu tính định hướng cho du khách. Vì vậy, cần bổ sung hệ thống biển chỉ dẫn, sơ đồ tham quan, các điểm dừng chân kể chuyện lịch sử. Tại những vị trí có ý nghĩa, có thể dựng mô hình tái hiện đơn giản kết hợp bảng thông tin hoặc mã QR để cung cấp nội dung đa phương tiện. Việc tổ chức lại không gian không đòi hỏi đầu tư lớn nhưng có tác dụng rõ rệt trong việc nâng cao chất lượng trải nghiệm và giúp du khách hiểu sâu hơn về giá trị của di tích.

Đồng thời, công tác tuyên truyền và quảng bá cần được đẩy mạnh theo hướng hiện đại và có định vị rõ ràng. Một trong những hạn chế lớn hiện nay là Chiến khu Mường Khổi chưa được biết đến rộng rãi. Do đó, cần xây dựng chiến lược truyền thông với thông điệp rõ ràng, nhấn mạnh vai trò của di tích trong tiến trình cách mạng. Các hình thức quảng bá cần đa dạng như: xây dựng video giới thiệu, bài viết chuyên đề, bản đồ số, trang thông tin điện tử; tận dụng mạng xã hội để lan tỏa hình ảnh di tích. Bên cạnh đó, cần phối hợp với các trường học, tổ chức

đoàn thể đưa di tích vào chương trình giáo dục ngoại khóa, từ đó tạo nguồn khách ổn định và lâu dài.

Phát huy vai trò của cộng đồng địa phương cũng là yếu tố then chốt bảo đảm tính bền vững của hoạt động du lịch. Hiện nay, sự tham gia của người dân Mường tại khu vực còn hạn chế, chủ yếu mang tính gián tiếp. Do đó, cần tạo cơ chế để người dân tham gia trực tiếp vào các hoạt động du lịch như hướng dẫn tham quan, cung cấp dịch vụ ăn uống, bán sản phẩm thủ công. Đồng thời, tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng du lịch, thuyết minh, giao tiếp nhằm nâng cao năng lực cho cộng đồng. Khi lợi ích kinh tế gắn liền với di tích, người dân sẽ có ý thức hơn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản.

Ngoài ra, cần từng bước cải thiện cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch nhưng phải phù hợp với điều kiện thực tế. Hệ thống giao thông, biển chỉ dẫn, khu đón tiếp khách tại di tích hiện còn đơn giản, cần được nâng cấp ở mức cần thiết. Tuy nhiên, việc đầu tư phải tuân thủ nguyên tắc không làm phá vỡ cảnh quan tự nhiên và không gian lịch sử. Tránh tình trạng xây dựng dàn trải, bê tông hóa quá mức làm giảm giá trị nguyên gốc của di tích.

Cuối cùng, cần tăng cường liên kết tuyến điểm để mở rộng không gian du lịch. Hiện nay, Chiến khu Mường Khói đang được khai thác đơn lẻ, chưa có sự kết nối với các điểm du lịch khác. Do đó, cần xây dựng các tuyến tham quan liên kết với các di tích lịch sử, điểm du lịch văn hóa và sinh thái trong khu vực. Việc liên kết này không chỉ giúp đa dạng hóa sản phẩm du lịch mà còn tạo điều kiện thu hút và giữ chân du khách lâu hơn.

Tóm lại, phát huy giá trị Chiến khu Mường Khói gắn với phát triển du lịch bền vững là một quá trình đòi hỏi sự kết hợp đồng bộ của nhiều giải pháp. Trọng tâm là xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù, gắn với văn hóa Mường, tổ chức lại không gian trải nghiệm, đẩy mạnh quảng bá, phát huy vai trò cộng đồng và đầu tư hạ tầng hợp lý. Khi những giải pháp này được triển khai một cách khoa học và nhất quán, Chiến khu Mường Khói không chỉ được bảo tồn hiệu quả mà còn trở thành một nguồn lực quan trọng trong phát triển kinh tế – xã hội, đồng thời tiếp

tục phát huy vai trò là “địa chỉ đỏ” trong giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Tiểu kết chương 2:

Từ những phân tích trên có thể khẳng định rằng, Chiến khu Mường Khổi giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình chuẩn bị và tiến hành Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 ở khu vực Hòa – Ninh – Thanh. Với vị trí là một căn cứ địa cách mạng tiêu biểu của Chiến khu Quang Trung, Mường Khổi đã trở thành nơi đứng chân an toàn của lực lượng cách mạng, tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng lực lượng chính trị, huấn luyện quân sự và chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền. Từ căn cứ này, lực lượng cách mạng đã phát triển mạnh mẽ, góp phần quan trọng vào thắng lợi giành chính quyền ở Lạc Sơn và toàn tỉnh Hòa Bình

Không chỉ có ý nghĩa về quân sự và chính trị, Chiến khu Mường Khổi còn là biểu tượng của tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh và sức mạnh đoàn kết của nhân dân các dân tộc địa phương. Chính sự đùm bọc, che chở và tham gia tích cực của quần chúng nhân dân đã tạo nên nền tảng vững chắc cho sự phát triển của phong trào cách mạng, đồng thời để lại nhiều bài học có giá trị về phát huy sức mạnh toàn dân trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước.

Trong giai đoạn hiện nay, Chiến khu Mường Khổi không chỉ là di tích lịch sử cách mạng có giá trị đặc biệt mà còn là “địa chỉ đỏ” quan trọng trong giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho thế hệ trẻ. Đồng thời, di tích cũng có tiềm năng lớn để phát triển du lịch lịch sử – văn hóa gắn với bản sắc văn hóa Mường của xã Đại Đồng. Tuy nhiên, để phát huy hiệu quả giá trị của di tích, cần triển khai đồng bộ các giải pháp về bảo tồn, tu bổ, quản lý, tuyên truyền, giáo dục truyền thống và phát triển du lịch bền vững.

Như vậy, từ một căn cứ cách mạng trong thời kỳ tiền khởi nghĩa đến một di tích lịch sử tiêu biểu ngày nay, Chiến khu Mường Khổi luôn khẳng định vai trò và giá trị quan trọng trong lịch sử cũng như đời sống văn hóa – xã hội địa phương. Việc tiếp tục bảo tồn và phát huy giá trị của di tích không chỉ góp phần gìn giữ ký

ức lịch sử mà còn tạo động lực cho phát triển văn hóa, giáo dục và du lịch bền vững trong giai đoạn hiện nay

KẾT LUẬN KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Qua quá trình nghiên cứu và khảo sát thực tế tại Chiến khu Mùòng Khỏi, có thể khẳng định rằng đây là một di tích lịch sử cách mạng có giá trị đặc biệt quan trọng, gắn liền với phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc trong thời kỳ chuẩn bị cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Là một bộ phận của hệ thống căn cứ thuộc Chiến khu Hòa – Ninh – Thanh do Xứ ủy Bắc Kỳ trực tiếp xây dựng và chỉ đạo, Mùòng Khỏi không chỉ ghi dấu nhiều hoạt động cách mạng quan trọng mà còn thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh kiên cường của nhân dân địa phương trong sự nghiệp giành độc lập dân tộc.

Trải qua thời gian, khu di tích đã được Nhà nước và chính quyền địa phương quan tâm đầu tư bảo tồn, trùng tu và tôn tạo qua nhiều giai đoạn, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, góp phần gìn giữ những giá trị lịch sử quý báu của di tích. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích vẫn còn đối mặt với một số khó khăn và thách thức nhất định, như nguồn lực đầu tư còn hạn chế, hoạt động quảng bá và khai thác giá trị di tích chưa thực sự tương xứng với tiềm năng, cũng như việc kết nối di tích với các hoạt động văn hóa – du lịch của địa phương còn chưa được phát huy mạnh mẽ.

Từ thực tiễn đó, việc bảo tồn và phát huy giá trị của Chiến khu Mùòng Khỏi cần được triển khai một cách đồng bộ và lâu dài. Các giải pháp như bảo tồn, tu bổ và tôn tạo di tích; tăng cường nghiên cứu khoa học và sưu tầm tư liệu lịch sử; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống; đồng thời phát triển các loại hình du lịch lịch sử – văn hóa gắn với bản sắc văn hóa của cộng đồng người Mùòng tại địa phương là những hướng đi cần thiết. Những giải pháp này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, bổ trợ lẫn nhau nhằm hướng tới mục tiêu bảo tồn và phát huy giá trị di tích một cách hiệu quả và bền vững.

Trong quá trình đó, yếu tố con người giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Khi cộng đồng địa phương nhận thức rõ giá trị lịch sử và văn hóa của di tích, từ đó hình thành niềm tự hào và ý thức trách nhiệm trong việc gìn giữ, bảo vệ và phát huy di sản, thì công tác bảo tồn mới có thể đạt được hiệu quả lâu dài. Sự tham gia tích cực của người dân không chỉ góp phần bảo vệ di tích mà còn tạo nên tảng quan trọng cho việc phát triển các hoạt động văn hóa và du lịch gắn với di tích.

Bên cạnh đó, sự kết hợp hài hòa giữa bảo tồn di tích với phát triển kinh tế – xã hội, đặc biệt là phát triển du lịch lịch sử – văn hóa, cũng là một hướng đi phù hợp trong giai đoạn hiện nay. Hoạt động du lịch không chỉ góp phần quảng bá giá trị của di tích đến với đông đảo công chúng mà còn tạo nguồn lực hỗ trợ cho công tác trùng tu, tôn tạo và quản lý di tích. Qua đó, các giá trị lịch sử của Chiến khu Mường Khói không chỉ được lưu giữ trong ký ức mà còn được lan tỏa rộng rãi trong đời sống đương đại.

Có thể khẳng định rằng, bảo tồn và phát huy giá trị của Chiến khu Mường Khói không chỉ là nhiệm vụ của riêng địa phương mà còn là trách nhiệm chung của toàn xã hội. Nếu công tác bảo tồn được thực hiện một cách khoa học, có sự kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, giữa truyền thống và hiện đại, thì di tích sẽ tiếp tục phát huy vai trò là “địa chỉ đỏ” trong giáo dục truyền thống cách mạng, đồng thời trở thành nguồn lực quan trọng góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của Xã Đại Đồng nói riêng và của Tỉnh Phú Thọ nói chung.

Bảo tồn và phát huy giá trị của di tích lịch sử cách mạng cũng chính là gìn giữ và nuôi dưỡng những giá trị cốt lõi của lịch sử dân tộc. Với sự quan tâm của Nhà nước, sự vào cuộc của chính quyền địa phương và sự chung tay của cộng đồng, tin rằng Chiến khu Mường Khói sẽ tiếp tục được bảo vệ, tôn vinh và phát huy giá trị, trở thành niềm tự hào của các thế hệ hôm nay và mai sau.

2. Kiến nghị

Từ những kết quả nghiên cứu có thể khẳng định rằng, Chiến khu Mường Khói giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong phong trào kháng Nhật cứu nước và Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở khu vực Hòa – Ninh – Thanh. Không chỉ là

nơi đứng chân an toàn của lực lượng cách mạng, Mường Khổi còn là trung tâm xây dựng cơ sở chính trị, huấn luyện quân sự, tập hợp quần chúng và chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền. Từ chiến khu này, phong trào cách mạng ở địa phương đã phát triển mạnh mẽ, góp phần quan trọng vào thắng lợi của Cách mạng tháng Tám tại Hòa Bình và các vùng phụ cận. Đồng thời, Chiến khu Mường Khổi còn để lại nhiều giá trị lịch sử, văn hóa và giáo dục sâu sắc, trở thành biểu tượng của tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh kiên cường và sức mạnh đoàn kết của nhân dân các dân tộc địa phương.

Hiện nay, nội dung về sự hình thành và hoạt động của các chiến khu cách mạng ở Hòa Bình, trong đó có Chiến khu Mường Khổi, đã được đưa vào chương trình và sách giáo dục địa phương của tỉnh Hòa Bình. Đây là bước tiến tích cực trong công tác giáo dục truyền thống lịch sử cho học sinh, góp phần giúp thế hệ trẻ hiểu hơn về lịch sử quê hương. Tuy nhiên, nội dung trình bày vẫn chủ yếu mang tính khái quát, chưa phân tích sâu vai trò riêng, vị trí chiến lược và những đặc điểm tiêu biểu của Chiến khu Mường Khổi trong hệ thống Chiến khu Quang Trung cũng như trong tiến trình cách mạng năm 1945. Nguồn tư liệu lịch sử về chiến khu còn phân tán, thiếu tính hệ thống; việc khai thác di tích phục vụ dạy học lịch sử địa phương và tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tế cho học sinh vẫn còn nhiều hạn chế

Từ thực tiễn đó, đề tài đưa ra một số kiến nghị nhằm góp phần bảo tồn và phát huy hiệu quả hơn giá trị lịch sử của Chiến khu Mường Khổi trong giai đoạn hiện nay. Trước hết, các cấp chính quyền cần tiếp tục quan tâm đầu tư cho công tác bảo tồn, tu bổ và tôn tạo di tích theo hướng giữ gìn không gian lịch sử gốc, hạn chế bê tông hóa, đồng thời đẩy mạnh sưu tầm, số hóa và hệ thống hóa các tư liệu liên quan đến chiến khu. Cùng với đó, cần xây dựng các hình thức trưng bày, giới thiệu di tích sinh động, gắn với bản sắc văn hóa Mường và hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng.

Đối với ngành giáo dục, cần bổ sung và hoàn thiện nội dung lịch sử địa phương về Chiến khu Mường Khổi theo hướng cụ thể, chuyên sâu hơn; làm rõ vai

trò của chiến khu trong phong trào cách mạng ở Hòa Bình và khu vực Hòa – Ninh – Thanh. Đồng thời, cần tăng cường tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm, tham quan “địa chỉ đỏ”, hoạt động ngoại khóa và giáo dục truyền thống tại di tích để học sinh không chỉ học lịch sử qua sách vở mà còn được tiếp cận lịch sử bằng trải nghiệm thực tế.

Đối với giáo viên ở địa phương, cần chủ động nghiên cứu, khai thác các nguồn tư liệu lịch sử địa phương, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, kết hợp bài học trên lớp với hoạt động trải nghiệm tại di tích. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức của người dân về giá trị lịch sử của Chiến khu Mường Khổi, qua đó góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm trong việc gìn giữ di sản lịch sử của quê hương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tiếng Việt

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Lạc Sơn (1996), *Lịch sử Đảng bộ huyện Lạc Sơn*, tập 1 (1929–1954), Xí nghiệp In Hoà Bình.
2. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Lạc Sơn (1996), *Lịch sử Đảng bộ huyện Lạc Sơn (1929- 2015)*, Xí nghiệp in Hoà Bình
3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy – Sở Giáo dục & Đào tạo Hoà Bình (2007), *Lịch sử tỉnh Hoà Bình (1886–2000)*, Nxb. Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng, Hà Nội.
4. Ban Chấp hành Tỉnh Hoà Bình (1970), *Sơ thảo lịch sử Cách mạng Tháng Tám Hoà Bình (1941–1945)*, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Hoà Bình xuất bản.
5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hoà Bình (1999), *Hoà Bình – Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945–1975)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
6. Nguyễn Thành Công (1995), *Lịch sử phong trào nông dân tỉnh Hoà Bình (1930–1995)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Nguyễn Thùy Chi (2009), *Tỉnh Hòa Bình trong công cuộc vận động Cách mạng và khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền (1930 – 1945)*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), Văn kiện Đảng toàn tập, tập 6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Đảng uỷ – Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Hoà Bình (2003), *Thị xã Hoà Bình – Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945–1975)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
11. Trịnh Thị Minh Đức (chủ biên) (2007), *Giáo trình Bảo tồn di tích lịch sử – văn hoá*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
12. Trịnh Thúc Huỳnh (2005), *Cách mạng Tháng Tám trong tiến trình lịch sử dân tộc*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
13. Bùi Văn Kín (1972), *Góp phần tìm hiểu tỉnh Hoà Bình*, Ty Văn hoá Thông tin Hoà Bình xuất bản.

14. Bùi Tuyết Mai, Vũ Đức Tân (1999), *Người Mường ở Việt Nam*, Nxb. Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.
15. Nhiều tác giả (1969), *Hồi ký cách mạng và kháng chiến chống Pháp: Từ Chiến khu Mường Khổi*, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng và Ty Văn hoá tỉnh Hoà Bình xuất bản.
16. Quách Thế Tản, Hà Sủm, Ngô Quang Hưng, Đỗ Thế Mậu, Bạch Quốc Khánh (2000), *Văn hoá Hoà Bình thế kỷ XX*, Nxb. Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.
17. Văn Tạo, Thành Thế Vỹ, Nguyễn Công Bình (1960), *Lịch sử Cách mạng Tháng Tám*, Nxb. Sử học, Hà Nội.
18. Phạm Hồng Tung (2005), “Góp phần tìm hiểu thêm về đặc điểm, tính chất của Cách mạng Tháng Tám 1945”, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 8, tr. 10.
19. Đào An Thái (1997), *Hoà Bình – Những năm tháng không quên*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
20. Bùi Ngọc Thạch (1999), “Chiến khu Quang Trung trong Cách mạng Tháng Tám 1945” // *Một số vấn đề lịch sử*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
21. Bùi Ngọc Thạch (1999), “Đặc điểm của Chiến khu Quang Trung”, *Thông báo Khoa học*, số 1, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.
22. Bùi Văn Tĩnh và Nguyễn Quang Ân (chủ biên) (2020), *Địa chí tỉnh Hoà Bình*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Tỉnh uỷ – Hội đồng nhân dân – Uỷ ban nhân dân tỉnh Hoà Bình (2005), *Địa chí Hoà Bình*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
24. Tỉnh uỷ Hoà Bình (2008), *Đảng bộ tỉnh Hoà Bình qua các kỳ Đại hội (1945–2005)*, Nxb. Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng, Hà Nội.
25. Tỉnh uỷ Hoà Bình (1993), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hoà Bình*, Tập 1 (1929–1954), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
26. Văn hoá truyền thống một số tộc người ở Hoà Bình (2007), *Văn hoá truyền thống một số tộc người ở Hoà Bình*, Nxb. Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.
27. Viện Lịch sử Đảng (1985), *Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945*, Nxb. Sự Thật, Hà Nội.
28. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam (1994), *Lịch sử Quân đội Nhân dân Việt Nam*, Tập 1, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
29. Viện Sử học (1960), *Tổng khởi nghĩa Tháng Tám ở Hà Nội và các địa phương*, Quyển 1, Nxb. Sử học, Hà Nội.

2. Tiếng Anh

1. Grossin, Pierre (1994), *Tỉnh Mường Hoà Bình*, Nxb. Lao Động, Hà Nội.
2. Grotxanh, P. (1992), *Tỉnh Mường*, Nxb. Lao Động, Hà Nội.

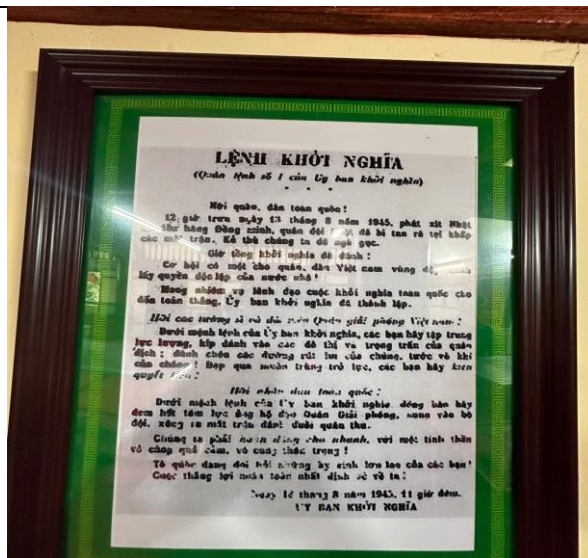
PHỤ LỤC 1 : Một số hình ảnh về chiến khu Mùrng Khói



Hình 1: Nhà sàn trưng bày



Hình 2: Nhà bia liệt sĩ



Hình 3: Ảnh lệnh khởi nghĩa được trưng bày ở nhà sàn trưng bày chiến khu Mùrng Khói



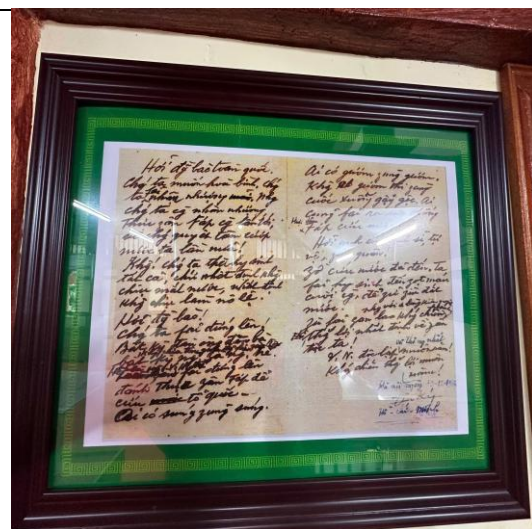
Hình 4: Ảnh đồng chí: Quách Đức Rường



Hình 5: Ảnh đồng chí: Quách Hy



Hình 6: Ảnh đồng chí: Trương Đình Dân



Hình 7: Thư Kêu gọi toàn quốc kháng chiến được trưng bày ở nhà sàn trưng bày chiến khu Mường Khổi



Hình 8: Ảnh vũ khí súng và mã tấu được trưng bày ở nhà sàn trưng bày chiến khu Mường Khổi



**Hình 9: Ảnh danh sách học viên
Lớp trường sơn du kích kháng
nhật học hiệu**



Hình 10: Ảnh đồng chí: Vũ Đình Bản



Hình 11: Ảnh Nhà truyền thống cách mạng chiến khu Mường Khổi năm 1991

Phụ lục 2: Sơ đồ chiến khu Hòa – Ninh – Thanh



(Đình Duy Hưng chụp tại chiến khu Mường Khổi)